

Khoa học & Công nghệ

LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG



- ✿ GIÁ TRỊ CỐT LÕI ĐỂ KHỞI NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO THÀNH CÔNG
- ✿ THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI LÂM ĐỒNG
- ✿ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CUỘC THI Ý TƯỞNG VÀ MÔ HÌNH KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2018-2019
- ✿ LAN TỎA PHONG TRÀO KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA PHỤ NỮ TỈNH LÂM ĐỒNG



Khoa học & Công nghệ

LÂM ĐỒNG

TRONG SỐ NÀY

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KH&CN LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 36 Trần Phú - Tp.Đà Lạt

Điện thoại: 0263.3545479 - 0263.3833155

Email: trungtamthongtinld@gmail.com

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Đỗ Minh Ngọc

Biên tập:

Nguyễn Như Chương

Nguyễn Hồng Ngọc

Trần Quốc Tuấn

Trần Vũ Uyên Phương

Nguyễn Thị Đỗ Quyên

Trình bày:

Trung tâm Ứng dụng KH&CN Lâm Đồng

Ảnh bìa:

Trương Quốc Tùng

*Trao giải Cuộc thi “Ý tưởng và mô hình
khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Lâm Đồng
lần thứ III năm 2020”*

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

- 1 Phạm S** - Giá trị cốt lõi để khởi nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành công
- 3 Phạm Thị Nhâm** - Thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Lâm Đồng
- 6 Trương Quốc Tùng** - Đánh giá kết quả Cuộc thi Ý tưởng và mô hình khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2019
- 8 Nguyễn Thị Phương Thảo** - Lan tỏa phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của phụ nữ tỉnh Lâm Đồng
- 11 Bùi Trần Thảo Ly** - Đánh giá kết quả Hội thi Sáng tạo kỹ thuật nhà nông tỉnh Lâm Đồng thời gian qua và một số định hướng trong thời gian tới
- 13 Trần Quốc Hùng, Dương Quý Sỹ** - Công tác hỗ trợ sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo
- 16 Nguyễn Ngọc Tuấn** - Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn huyện Đức Trọng
- 18 Thanh Dương Hồng** - Học sinh Lâm Đồng đi đầu trong nghiên cứu khoa học
- 20 Nguyễn Thị Minh Ngọc** - Hoạt động hỗ trợ vốn phát triển nông nghiệp và nông thôn

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 22** Tin hoạt động khoa học và công nghệ
- 24 Dương Thị Lệ Quyên** - Ngày Tiêu chuẩn quốc tế 14/10 - Tiêu chuẩn giúp bảo vệ hành tinh

GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI - DỰ ÁN

- 25 Hoàng Thanh Trường, Nguyễn Bá Trung** - Đánh giá sinh trưởng của cây con Du sam núi đất (*Keteleeria evelyniana*) tại vườn ươm ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

- 28 Đoàn Bích Ngọc** - Trang phục của người Đà Lạt xưa - Nét đẹp văn hóa cần được bảo tồn



GIÁ TRỊ CỐT LÕI ĐỂ KHỞI NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO THÀNH CÔNG

TS. PHẠM S

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng

Trong 16 năm qua, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành rất nhiều chính sách cụ thể nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân huy động mọi nguồn lực để tạo đột phá phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với lộ trình và nguồn lực hợp lý tùy theo điều kiện tiểu vùng sinh thái và loại cây trồng, vật nuôi cụ thể; nhờ đó, Lâm Đồng được Trung ương đánh giá là tỉnh đứng đầu cả nước về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Các lĩnh vực công nghệ cao được ứng dụng phù hợp như: công nghệ sinh học; công nghệ nhà kính, nhà lưới; công nghệ xử lý môi trường đất, nước; công nghệ tự động hóa; công nghệ thông tin; công nghệ nano; công nghệ thủy canh, khí canh; công nghệ tưới nước tiết kiệm; công nghệ sau thu hoạch; kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến; giải pháp IoT, blockchain, chuyển đổi số... với yêu cầu cao để phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả nhất, nhưng phải chú trọng đến môi trường. Do đó, trong quá trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tỉnh Lâm Đồng luôn tuân thủ nguyên tắc *“ứng dụng công nghệ trong một doanh nghiệp hay một vùng sản xuất có sự tương hỗ, hỗ trợ nhau cùng phát triển; hạn chế tối đa đến tuyệt đối các xung đột có tác động tiêu cực ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế và môi trường”*.

Thông qua việc áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, diện tích ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Lâm Đồng ngày càng được mở rộng, từ 45 ha (năm 2004), đến nay, đã có 64.000 ha (tăng 1.422 lần), chiếm khoảng 20% diện tích đất canh tác. Doanh thu từ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ 25 triệu đồng/ha (năm 2005) lên 185 triệu đồng/ha (năm 2020), tăng 7,4 lần; trong đó, có hàng ngàn ha có doanh thu hàng tỷ đồng/ha/năm. Riêng thành phố Đà Lạt, năm 2005, doanh thu khoảng 65 triệu đồng/ha; đến năm 2020, đạt 450 triệu đồng/ha/năm (tăng 6,9 lần và đứng đầu cả nước). Nhờ ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nhiều doanh nghiệp và nông dân có thể phát triển nông nghiệp với quy mô sản xuất hàng hóa ngày càng lớn, nông sản xuất khẩu năm sau cao hơn năm trước 20%; nhiều

bà con nông dân có đời sống sung túc hơn. Nhờ có thu nhập cao nên nông dân có điều kiện tham gia đóng góp hạ tầng trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Nhiều hợp tác xã, doanh nghiệp có mức tăng trưởng nhanh cũng nhờ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Qua nghiên cứu thực tế, nhiều doanh nghiệp và nông dân thu nhập hàng tỷ đồng nhờ thông qua ứng dụng công nghệ cao do có sự tương hỗ các công nghệ để tạo ra doanh thu cao. Tùy loại rau, hoa, khi ứng dụng đồng bộ các công nghệ cao, năng suất sẽ cao hơn 2-3 lần, giá trị nông sản cao hơn 1,5-2 lần so với sản xuất truyền thống. Một số doanh nghiệp điển hình như: Công ty TNHH TM-DV Trường Hoàng trồng lan Hồ điệp, doanh thu 24 tỷ đồng/ha/năm; Công ty TNHH Hoa Mặt Trời trồng lan Vũ nữ, doanh thu 7,2 tỷ đồng/ha/năm; Công ty TNHH Đà Lạt GAP trồng cà chua vô hạn, doanh thu 5,6-7 tỷ đồng/ha/năm; Công ty TNHH Đà Lạt Rau thủy canh với mô hình trình diễn trồng rau thủy canh và dịch vụ du lịch vườn rau thủy canh rất hiệu quả, mang lại doanh thu hàng chục tỷ đồng mỗi năm. Nhiều mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã khai thác giá trị tổng hợp ngành nông nghiệp thông qua phát triển du lịch canh nông ở Lâm Đồng trong những năm gần đây là do các bạn trẻ làm chủ trang trại. Có thể nói, ứng dụng đồng bộ nông nghiệp công nghệ cao đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho nông dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong suốt thời gian qua.

Trên cơ sở thực hiện thành công Chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2004-2015, nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 về *Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025*; đồng thời, UBND tỉnh Lâm Đồng cũng ban hành *Đề án hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020* tại Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 18/4/2017. Theo đó, bên cạnh các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp nói chung, trong



đó có khởi nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nói riêng, mức hỗ trợ cho mỗi dự án là 50% chi phí tư vấn pháp lý, dịch vụ đào tạo nguồn nhân lực, sở hữu trí tuệ...; 50% chi phí áp dụng khoa học và công nghệ tạo sản phẩm mới; 3% lãi suất sau đầu tư (thời gian hỗ trợ tối đa 36 tháng kể từ khi các tổ chức tín dụng hoàn thành thủ tục vay vốn); hỗ trợ vay vốn tại Quỹ Hỗ trợ khởi nghiệp, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, Quỹ Khuyến công... nhằm tạo đột phá trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ngoài ra, ngày 18/5/2020, UBND tỉnh đã cũng ban hành Quyết định số 854/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2020. Với những chính sách được ban hành bám sát với yêu cầu thực tế và phát huy mọi nguồn lực, do đó, tỉnh Lâm Đồng ngày càng có nhiều đề án khởi nghiệp mang lại hiệu quả; nhiều trang trại/doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh 4.0 ngày càng gia tăng và có thể phát huy hết lợi thế, tiềm năng sẵn có của địa phương.

Trong những năm qua, một số bạn trẻ có đam mê khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ở Lâm Đồng đã chịu khó học tập, nắm bắt xu thế phát triển của thời đại để khởi nghiệp và đã đạt được một số thành công nhất định trên nhiều lĩnh vực tại các tỉnh/thành phố lớn khác trong cả nước. Tuy nhiên, trước lợi thế so sánh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Lâm Đồng, nhiều bạn trẻ có ý chí khát vọng làm giàu đã trở về quê hương Lâm Đồng để khởi nghiệp; đồng thời, một bộ phận thanh niên tại địa phương cũng đang quan tâm khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tuy vậy, thực tế cũng có nhiều bạn trẻ còn băn khoăn, chưa xác định định hướng khởi nghiệp, phương thức triển khai như thế nào cho hiệu quả; do đó, chúng tôi xin khuyến nghị 9 giá trị cốt lõi để khởi nghiệp thành công trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đó là:

Thứ nhất, khi khởi nghiệp, các bạn cần nắm rõ tính đặc thù của ngành nông nghiệp nói chung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nói riêng khác hẳn với khởi nghiệp trong các ngành, nghề khác; nông nghiệp là ngành luôn bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; sản xuất hầu hết đều ở môi trường tự nhiên; phạm vi sản xuất đòi hỏi phải có quy mô diện tích đất nhất định; sản xuất yêu cầu hàm lượng khoa học và công nghệ cao; giá cả luôn chịu tác động của thị trường trong nước và quốc tế... để từ đó có quyết định khởi nghiệp tốt nhất;

Thứ hai, phải có tư duy xuyên suốt trong quá trình khởi nghiệp là luôn khẳng định nông nghiệp



Camera giám sát quá trình sinh trưởng cây trồng

ứng dụng công nghệ cao là yêu cầu tất yếu trong suốt quá trình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế;

Thứ ba, cần xác định loại cây trồng, vật nuôi có lợi thế so sánh với điều kiện sinh thái, khả năng công nghệ và nguồn lực tài chính của mình;

Thứ tư, cần xác định quỹ đất sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của mình hình thành từ nguồn nào: quỹ đất hoàn toàn đã có quyền sử dụng đất, quỹ đất thuê lại, quỹ đất liên kết với nông dân; từ đó, có hình thức tổ chức sản xuất và phương pháp quản lý phù hợp;

Thứ năm, phải xác định các yếu tố công nghệ cao đầu vào phù hợp với loại cây trồng, vật nuôi theo định hướng khởi nghiệp để mang lại hiệu quả kinh tế là chính;

Thứ sáu, định hướng ngay kênh tiêu thụ nông sản có tính dài hạn, đây là yếu tố cực kỳ quan trọng để thành công hay thất bại cho doanh nghiệp; do đó, khi khởi nghiệp, phải chọn sản xuất cây/con gì, mức độ ứng dụng công nghệ đến mức nào, sản xuất đơn thuần hay chế biến sâu để có thể xác định thị trường tiêu thụ hiệu quả, bền vững;

Thứ bảy, nắm bắt các chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương để vận dụng trong quá trình khởi nghiệp nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất;

Thứ tám, luôn khát vọng cái mới, đặc biệt là tiếp cận khoa học và công nghệ theo xu thế thời đại cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; luôn đổi mới cách quản trị doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững;

Thứ chín, cần chú trọng lấy khoa học và công nghệ làm khâu đột phá để phát triển bền vững trong suốt quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. ■



THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI LÂM ĐỒNG

ThS. PHẠM THỊ NHÂM

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo (ĐMST) tại Việt Nam nói chung và tại Lâm Đồng nói riêng, trong những năm gần đây, đang có sự thay đổi và chuyển biến rõ rệt. Ngày càng nhiều ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo được hình thành; nhiều cuộc thi về ý tưởng/dự án khởi nghiệp, ĐMST đã chọn ra những dự án giá trị, tham gia tầm quốc tế và đạt giải, thu hút nguồn đầu tư trong và ngoài nước; hệ sinh thái khởi nghiệp đang dần được hoàn thiện và phát huy được vai trò của mình; Chính phủ ngày càng quan tâm và đã ban hành nhiều chính sách đồng bộ cho hoạt động khởi nghiệp, ĐMST. Tuy nhiên, thực tiễn hoạt động khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp trong thanh niên, vẫn đang đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi các biện pháp hỗ trợ phải được thiết kế phù hợp và thống nhất, thúc đẩy hơn nữa hoạt động này trong thời gian tới.

Chính sách và các hoạt động hỗ trợ từ Chính phủ

Trước làn sóng khởi nghiệp, ĐMST diễn ra mạnh mẽ như hiện nay, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều nỗ lực xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và ban hành các văn bản liên quan nhằm tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, ĐMST như:

Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025” (Đề án 844), nhằm tuyển chọn các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, ĐMST. Đây là văn bản chính sách đầu tiên, bao quát nhất; là nền tảng về chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam.

Quyết định số 171/QĐ-BKH-CN ngày 07/02/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng thuộc Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025”.

Quyết định số 3362/QĐ-BKH-CN ngày 07/11/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tạm thời xử lý hồ sơ tham gia Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến

năm 2025”. Theo đó, có 12 dự án, 3 đề tài cụ thể được triển khai với mục tiêu nâng cao năng lực cho các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp, ĐMST; liên kết các hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”.

Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Quyết định số 223/QĐ/TWĐTN-BKT ngày 04/10/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành Đề án “Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2019-2022”.

Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025”.

Chương trình Techfest là sự kiện thường niên của Chính phủ dành cho cộng đồng khởi nghiệp, ĐMST nhằm quy tụ các đối tác trong hệ sinh thái khởi nghiệp, ĐMST.

Trên cơ sở đó, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã ban hành các quyết định, kế hoạch, chương trình về khởi nghiệp, ĐMST để định hướng, đề ra mục tiêu và giải pháp cơ bản về hỗ trợ, thúc đẩy phát triển hoạt động khởi nghiệp tại địa phương.

Đặc điểm của khởi nghiệp

Các hoạt động khởi nghiệp đều tiềm ẩn rủi ro và thực tế chỉ ra rằng, không phải tất cả các hoạt động khởi nghiệp đều thành công. Do đó, trước khi tập trung vào khởi nghiệp, cần nắm bắt các đặc điểm của hoạt động khởi nghiệp, gồm:



Sự đột phá: bản chất của quá trình khởi nghiệp là quá trình hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh giữa những người đam mê sáng tạo. Vì vậy, khởi nghiệp hướng đến việc gia tăng giá trị cạnh tranh thông qua việc tạo ra một sản phẩm chưa hề có trên thị trường hoặc tạo ra một sản phẩm với giá trị tốt hơn so với những thứ sẵn có.

Sự tăng trưởng: một doanh nghiệp khởi nghiệp sẽ không đưa ra giới hạn cho sự tăng trưởng mà hướng đến việc tăng trưởng ở mức lớn nhất có thể. Do đó, các doanh nghiệp khởi nghiệp được đánh giá là người mở đường, người khai phá thị trường và thường tạo ra ảnh hưởng lớn, định hình cho các doanh nghiệp khác cho quá trình đầu tư.

Vốn ban đầu: là đặc điểm rất cần thiết để tiến hành khởi nghiệp. Nguồn vốn cho hoạt động khởi nghiệp khá đa dạng và được chia thành 2 nguồn chính là nguồn vốn đến từ chính nội bộ vốn góp của những người sáng lập; nguồn vốn đóng góp từ bên ngoài.

Công nghệ: đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp, công nghệ được ứng dụng trong việc đạt được mục tiêu kinh doanh, tham vọng tăng trưởng. Đặc biệt, với các doanh nghiệp khởi nghiệp về sản xuất, công nghệ thường được nhấn mạnh như là một đặc tính tiêu biểu, một giá trị cạnh tranh của các sản phẩm.

Thực trạng hoạt động khởi nghiệp, ĐMST tại Việt Nam

Thời gian qua, phong trào khởi nghiệp tại Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực. Cùng với việc kiện toàn hệ thống chính sách, nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đã được triển khai mạnh mẽ ở các cấp, ngành góp phần hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, ĐMST. Nhiều cộng đồng khởi nghiệp lớn dần hình thành, hoạt động hiệu quả; một số đơn vị ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp hình thành trong khu vực tư nhân, công lập.



Hiện nay, Việt Nam có khoảng 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; hệ sinh thái khởi nghiệp, ĐMST đã phát triển rộng khắp với hơn 40 quỹ đầu tư mạo hiểm, hơn 30 cơ sở ươm tạo, hơn 10 tổ chức thúc đẩy kinh doanh.

Mặc dù nhận được ưu tiên về cơ chế, chính sách, các doanh nghiệp khởi nghiệp hiện vẫn gặp hạn chế về vốn; cơ sở vật chất, nghiên cứu phát triển ý tưởng, sản phẩm; kỹ năng quản trị, điều hành kinh doanh, xúc tiến, quảng bá phát triển; khả năng đáp ứng các thủ tục hành chính liên quan đến việc gia nhập thị trường (đăng ký kinh doanh, đất đai, giấy phép kinh doanh...), bảo hộ sở hữu trí tuệ (đăng ký bảo hộ các sản phẩm sở hữu trí tuệ), thương mại hóa sản phẩm (đăng ký tiêu chuẩn, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật), tài chính (tiêu chuẩn kế toán, hóa đơn, kê khai thuế, ưu đãi thuế...).

Hoạt động khởi nghiệp, ĐMST tại tỉnh Lâm Đồng

Để triển khai Đề án 844, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành một số văn bản như Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 phê duyệt Đề án hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; Văn bản số 6324/UBND-VX1 ngày 22/9/2017 về Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp, ĐMST tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 phê duyệt Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025.

Các văn bản này cơ bản đã tạo ra được môi trường thuận lợi, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, ĐMST tại Lâm Đồng. Quỹ Hỗ trợ khởi nghiệp được hình thành; Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, Quỹ Khuyến công, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ Hỗ trợ nông dân đã triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp. Công ty TNHH Đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp Lâm Viên hỗ trợ nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp. Trường Đại học Đà Lạt, Đại học Yersin Đà Lạt phát động



các phong trào khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên. Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ cũng triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ tổ chức, cá nhân khởi nghiệp, ĐMST. Tỉnh đoàn Lâm Đồng, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức các cuộc thi về khởi nghiệp, ĐMST; qua đó đã chọn ra các ý tưởng, dự án tham gia cấp vùng, quốc gia; một số ý tưởng đã được hiện thực hóa thành các mô hình kinh doanh hiệu quả. Trong 3 năm qua, toàn tỉnh có gần 1.000 ý tưởng, dự án tham gia các cuộc thi khởi nghiệp; trong đó, đã chọn được gần 100 ý tưởng để hỗ trợ và tham gia các cuộc thi cấp cao hơn. Một số dự án đang vận hành khá hiệu quả như dự án Hana group, dự án rượu nấm Linh chi, mô hình nuôi trùn quế bằng phế phẩm nông nghiệp...

Sau khi đạt giải, các dự án cũng đã được các sở, ngành quan tâm, hỗ trợ về xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; đăng ký và phát triển nhãn hiệu; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001, ISO 22000, HACCP, ISO 14000...), các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Nhìn chung, Lâm Đồng là một trong ít các địa phương đã sớm triển khai hoạt động khởi nghiệp, ĐMST trên địa bàn. Tuy nhiên, so với các địa phương khác như Quảng Nam, Đắk Lắk..., tỉnh Lâm Đồng cần có những hoạt động tích cực hơn để tiến đến giai đoạn tăng tốc của hệ sinh thái, hỗ trợ nhiều ý tưởng thành các mô hình kinh doanh hiệu quả hơn.

Một số vấn đề mà Lâm Đồng đang gặp phải

Các cơ chế về hoạt động khởi nghiệp, ĐMST đã được ban hành và hoàn thiện; tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, một số điểm vẫn còn bất cập, gây khó khăn trong quá trình triển khai; một vài điểm cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế hiện nay.

Quý Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh được thành lập vào ngày 31/5/2018 theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng, với 5 tỷ đồng từ nguồn vốn nhà nước hỗ trợ ban đầu giai đoạn 2017-2020; 1 tỷ đồng từ đóng góp của doanh nghiệp. Nhưng đến nay, mới chỉ cho 1 dự án vay với tổng số tiền 300 triệu đồng, nguyên nhân là do yêu cầu phải có tài sản thế chấp; trong khi đó, các dự án khởi nghiệp chỉ bắt đầu bằng ý tưởng, tỉnh Lâm Đồng chưa có nhà đầu tư mạo hiểm. Tỉnh mới thành lập 1 vườn ươm (Công ty TNHH Đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp Lâm Viên) nên còn hạn chế về nguồn lực; đặc biệt, tỉnh chưa có khu làm việc chung để kết nối các doanh nghiệp. Tổ hỗ trợ khởi nghiệp và Hội

đồng xét duyệt ý tưởng làm việc theo cơ chế kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nhân sự nên gặp khó khăn trong công tác điều hành và kết nối. Các dự án khởi nghiệp vẫn chưa có chất lượng đồng đều; có dự án đã đưa ra được ý tưởng mới, sáng tạo, phân tích rõ thị trường và đối thủ cạnh tranh, thể hiện được năng lực của nhóm khởi nghiệp, có biện pháp tổ chức thực hiện; tuy vậy, hầu hết vẫn còn hình thành ở dạng ý tưởng, chưa thực sự hiểu thị trường, chưa nêu được mức độ sáng tạo của sản phẩm, công nghệ hay mô hình kinh doanh; đặc biệt, các dự án đều ít quan tâm đến vấn đề khai thác tài sản trí tuệ, biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm, các thủ tục pháp lý cần thực hiện. Văn hóa chấp nhận rủi ro chưa phổ biến, nhất là trong cơ chế tài chính từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Một số đề xuất

Trong thời gian tới, để hoạt động khởi nghiệp, ĐMST tại tỉnh Lâm Đồng được thúc đẩy, có hiệu quả, cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

- Hoàn thiện về cơ chế: các tổ chức trong hệ sinh thái khởi nghiệp cùng rà soát, sửa đổi Đề án khởi nghiệp, ĐMST của tỉnh đến năm 2025 cho phù hợp với bối cảnh hiện nay.

- Xây dựng khu làm việc chung để có sự kết nối giữa các thành tố trong hệ sinh thái, tránh chồng chéo về chức năng để nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước, doanh nghiệp đầu tư được sử dụng và vận hành một cách hiệu quả.

- Hoàn thiện quy trình xét chọn các ý tưởng/ dự án khởi nghiệp, ĐMST; có cơ chế hỗ trợ đồng bộ; có sự kết nối với các quỹ, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của các sở, ngành.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về khởi nghiệp, ĐMST.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp, ĐMST trên cơ sở phân loại các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Tổ chức thành công ngày hội khởi nghiệp để chọn ra các ý tưởng, dự án khởi nghiệp xuất sắc, giới thiệu tham gia cuộc thi cấp vùng, quốc gia.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành trong hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của tỉnh.

- Triển khai đồng bộ công tác hỗ trợ một số mô hình khởi nghiệp, ĐMST.

- Thành lập các nhóm hỗ trợ chuyên sâu về thủ tục hành chính, pháp lý; xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; hoàn chỉnh công nghệ và đưa vào thương mại; nguồn vốn, nhân lực; các dịch vụ kỹ thuật. ■



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CUỘC THI Ý TƯỞNG VÀ MÔ HÌNH KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2018-2019

ThS. TRƯƠNG QUỐC TÙNG

Tỉnh đoàn Lâm Đồng

Thực hiện các chủ trương của Đảng, hưởng ứng phong trào quốc gia về khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ phát động và Chương trình “*Đồng hành với thanh niên trong khởi nghiệp, lập nghiệp*” do Trung ương Đoàn triển khai tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2017-2022, trong những năm qua, các phong trào “*Tuổi trẻ sáng tạo*”, “*Thanh niên khởi nghiệp*”, thông qua Cuộc thi ý tưởng và mô hình khởi nghiệp sáng tạo do Tỉnh đoàn Lâm Đồng tổ chức, đã từng bước tạo lập được môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; khuyến khích, cổ vũ tinh thần khởi nghiệp trong thanh niên; phát huy tính sáng tạo, năng động của thanh niên; góp phần đẩy mạnh phong trào thanh niên sáng tạo, khởi nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác triển khai, phối hợp

Theo từng năm, dựa trên các hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương Đoàn và UBND tỉnh về khởi nghiệp, Tỉnh đoàn Lâm Đồng đã xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo các cấp bộ Đoàn về công tác hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp. Đồng thời, phát động Cuộc thi Ý tưởng và mô hình khởi nghiệp sáng tạo (Cuộc thi) đến toàn bộ các cấp bộ Đoàn và đoàn viên, thanh niên trong tỉnh. Qua từng năm, Cuộc thi đã có sự thay đổi, hoàn thiện hơn để đáp ứng đầy đủ các nội dung chuyên môn và công tác tổ chức với các phần thi chú trọng vào quá trình phát triển của các dự án khởi nghiệp tham gia. Cụ thể, sau khi tổng hợp hồ sơ, các tác giả có ý tưởng, dự án khởi nghiệp tham gia Cuộc thi sẽ được tập huấn những kiến thức, kỹ năng nền tảng về khởi nghiệp; sau khi tập huấn, các tác giả có cơ hội một lần nữa để chỉnh sửa, hoàn thiện lại dự án khởi nghiệp của mình; tiếp đó, Ban Tổ chức sẽ lựa chọn các ý tưởng, mô hình dự án khởi nghiệp xuất sắc tham gia vòng tương tác trực tiếp với Ban Giám khảo để có sự đánh giá toàn diện về chuyên môn và đưa ra góp ý hoàn

thiện dự án trong tương lai. Nhờ đó, tác giả của các ý tưởng, mô hình dự án khởi nghiệp tham gia Cuộc thi sẽ có điều kiện trau dồi về kiến thức, từng bước trưởng thành về tư duy khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, Tỉnh đoàn Lâm Đồng luôn chủ động liên hệ, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, tổ chức, cá nhân tổ chức Cuộc thi như Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, Công ty TNHH Đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp Lâm Viên, Trung tâm Nghiên cứu kinh doanh và Hỗ trợ doanh nghiệp (BSA),... để hỗ trợ về kinh phí tổ chức, thuê chuyên gia, mentor, hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm nhà đầu tư trong các lĩnh vực tham gia đồng hành. Do đó, các dự án được đánh giá cao tại Cuộc thi sẽ có nhiều cơ hội được phát triển và thương mại hóa ra thị trường.

Công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào

Sau khi phát động Cuộc thi Ý tưởng và mô hình khởi nghiệp sáng tạo vào tháng 3 hàng năm, Ban Tổ chức Cuộc thi đã có nhiều hình thức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, website Tỉnh đoàn, fanpage “*Tuổi trẻ Lâm Đồng*”; phát hành hồ sơ và thể lệ, phiếu đăng ký, biểu mẫu dự án đến từng cơ sở Đoàn trên toàn tỉnh. Trong các buổi giao ban, hội nghị của Đoàn luôn quán triệt chỉ đạo các cấp bộ Đoàn triển khai hiệu quả Cuộc thi đến đông đảo đoàn viên, thanh niên. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền nên Cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của đông đảo đoàn viên, thanh niên trong tỉnh; số lượng các ý tưởng, mô hình dự án khởi nghiệp tham gia tăng qua từng năm, chất lượng ngày càng nâng cao.

Hoạt động của Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Cuộc thi

Từ sự nỗ lực đẩy mạnh công tác triển khai, cùng kết quả của việc tuyên truyền về Cuộc thi, giai đoạn 2018-2019, Ban Tổ chức đã nhận được nhiều ý tưởng, mô hình dự án khởi nghiệp của các tác giả tham dự trên các lĩnh vực: sản xuất



nông nghiệp; chế biến sản phẩm nông nghiệp; thiết bị nông nghiệp; dịch vụ nông nghiệp; sáng chế khoa học và công nghệ; bảo tồn văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế;...

Hàng năm, dựa trên các lĩnh vực có ý tưởng, mô hình dự án tham gia, Ban Tổ chức thành lập Ban Giám khảo gồm các chuyên gia trên các lĩnh vực mà ý tưởng, mô hình dự án khởi nghiệp đăng ký dự thi, doanh nhân trên cùng lĩnh vực, chuyên gia về chính sách khởi nghiệp để cùng thẩm định và chấm điểm độc lập. Nhờ chọn lựa thành viên Ban Giám khảo và triển khai xây dựng các tiêu chí chấm điểm phù hợp nên việc đánh giá các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đều mang tính khách quan và định lượng được hiệu quả mang lại trong tương lai của từng ý tưởng, mô hình dự án khởi nghiệp.

Kết quả Cuộc thi Ý tưởng và mô hình khởi nghiệp sáng tạo

Giai đoạn 2018-2019, Tỉnh đoàn Lâm Đồng đã tổ chức thành công 2 lần Cuộc thi Ý tưởng và mô hình khởi nghiệp sáng tạo. Ban Tổ chức Cuộc thi nhận được 94 ý tưởng, mô hình dự án khởi nghiệp tham gia; đã chọn 14 ý tưởng, mô hình dự án khởi nghiệp xuất sắc để trao giải và xét chọn tham dự các cuộc thi khởi nghiệp cấp Trung ương và khu vực như: Cuộc thi Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung bộ; Cuộc thi Dự án khởi nghiệp sáng tạo thanh niên nông thôn - hướng đến đối tượng đoàn viên, thanh niên có tuổi đời từ 18-35, có ý tưởng, đề án sản xuất, kinh doanh về các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp, công nghiệp bảo quản, chế biến, làng nghề, thiết bị nông nghiệp, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng, công nghệ thông tin phục vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp... Trong các lần tham gia, dự án Trà thảo mộc Thanh An (tác giả Lê Nguyễn Ngọc Trân) và Giải pháp bổ sung rau, củ cho cả gia đình Dalahouse (tác giả Nguyễn Thị Huyền Trâm) đã đạt giải Khuyến khích tại Cuộc thi Dự án khởi nghiệp sáng tạo thanh niên nông thôn năm 2019.

Bên cạnh đó, các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đã đạt giải cao tại Cuộc thi đều được Tỉnh đoàn giới thiệu tham gia Đề án 740 của UBND tỉnh Lâm Đồng về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đến năm 2020. Cụ thể, trong năm 2018, Tỉnh đoàn Lâm Đồng đã giới thiệu và được UBND tỉnh phê duyệt 4 dự án khởi nghiệp tham gia Đề án 740 là Dự án sản xuất máy lọc nước ngọt thông minh cho ngư dân đi biển; Túi gột đầu từ lá dâu tằm; Phát triển du lịch nông nghiệp tại Làng K'ho; Rượu nấm Linh chi - Gaco. Trong giai đoạn 2018-2019, Tỉnh đoàn Lâm Đồng cũng đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể

liên quan tổ chức nhiều buổi trưng bày, triển lãm với các gian hàng khởi nghiệp, doanh nhân trẻ; trong đó, các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đạt giải cao trong Cuộc thi được ưu tiên tại vị trí tốt nhất trong buổi trưng bày, triển lãm. Các ý tưởng, dự án khởi nghiệp còn được Tỉnh đoàn giới thiệu cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh hỗ trợ kết nối, quảng bá sản phẩm; giới thiệu cho Công ty TNHH Đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp Lâm Viên để tìm kiếm các nhà đầu tư.

Ngoài ra, các ý tưởng, dự án khởi nghiệp sau khi đạt giải trong Cuộc thi cũng đã có sự thành công nhất định trong kinh doanh, khẳng định được thương hiệu và sản phẩm có sự phát triển, đáp ứng nhu cầu của khách hàng như: dự án Nghiên cứu chế tạo các loại máy nông nghiệp thiết kế theo yêu cầu của khách hàng của tác giả Nguyễn Kim Long (huyện Đơn Dương) đạt giải Nhất tại Cuộc thi Ý tưởng và mô hình khởi nghiệp sáng tạo lần thứ II năm 2019; dự án Thiết kế máy lọc nước biển thông minh dựa trên công nghệ màng MD cho ngư dân biển của nhóm tác giả Trường Đại học Đà Lạt đạt giải Nhất tại Cuộc thi Ý tưởng và mô hình khởi nghiệp sáng tạo lần thứ I năm 2018... Điều này chứng tỏ, Cuộc thi không chỉ là một hoạt động phong trào để tìm kiếm, đánh giá, tuyên dương các ý tưởng, mô hình dự án khởi nghiệp của các bạn trẻ mà còn là một "công cụ" hỗ trợ và phát triển các dự án được triển khai vào thực tiễn đời sống.

Đánh giá chung

Qua kết quả của Cuộc thi Ý tưởng và mô hình khởi nghiệp sáng tạo trong giai đoạn 2018-2019, có thể nhận thấy, nhờ sự nỗ lực của Tỉnh đoàn Lâm Đồng trong công tác tuyên truyền, tổ chức, hỗ trợ đồng hành mà số lượng và chất lượng của các ý tưởng, mô hình dự án khởi nghiệp tham gia dự thi ngày càng được nâng cao theo từng năm. Nhiều ý tưởng, dự án khởi nghiệp đã có sản phẩm được đưa ra thị trường và đạt được hiệu quả kinh tế nhất định; một số ý tưởng, dự án khởi nghiệp có chất lượng tốt tiếp tục được hỗ trợ để trở thành sản phẩm thương mại trong tương lai.

Tuy nhiên, để các ý tưởng, dự án khởi nghiệp có thể phát triển và trở thành các doanh nghiệp trưởng thành có đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cần thêm sự hỗ trợ của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong tỉnh; đặc biệt, phải phát triển và hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Lâm Đồng, tạo ra sự liên kết, kết nối và nâng cao năng lực của các chủ thể trong hệ sinh thái, hướng đến hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. ■



LAN TỎA PHONG TRÀO KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA PHỤ NỮ TỈNH LÂM ĐỒNG

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng

Ngày 30/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 939/QĐ-TTg về “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025” (Đề án 939). Kể từ khi ban hành đến nay, Đề án đã góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và thực hiện bình đẳng giới trên nhiều lĩnh vực.

Khởi nghiệp, phát triển kinh doanh được xem là một trong những giải pháp tạo việc làm cho phụ nữ, giúp chị em tham gia phát triển kinh tế và khẳng định vị trí của mình trong xã hội thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Tại Lâm Đồng, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh đã xác định Đề án 939 là cơ sở pháp lý quan trọng để Hội LHPN các cấp trên địa bàn triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp một cách bài bản. Đây cũng là cơ hội giúp hội viên phụ nữ khởi nghiệp, tăng khả năng tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ từ chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể. Vì vậy, để thực hiện Đề án 939, Hội LHPN các cấp trên địa bàn tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, giúp nhiều chị em xóa bỏ rào cản về giới, từng bước thay đổi nhận thức, khơi dậy tinh thần, tiềm năng, sức sáng tạo; mở ra cơ hội lớn cho chị em phụ nữ, nhất là phụ nữ vùng nông thôn có điều kiện thuận lợi để khởi nghiệp.

Bước đầu triển khai Đề án 939, các cấp Hội LHPN còn ngỡ ngàng và gặp nhiều khó khăn, thách thức; nhưng với sự quyết tâm cao cùng sự phối hợp đồng bộ với các ngành có liên quan, Câu lạc bộ Nữ doanh nhân tỉnh, Tổ Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh, các cấp Hội từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, điểm nhấn quan trọng nhất là các cấp Hội LHPN đã đồng hành xuyên suốt cùng hội viên, phụ nữ trong việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực tổ chức quản lý sản xuất - kinh doanh. Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế; hướng dẫn, hỗ trợ hội viên xây dựng đề án, kế hoạch khởi sự kinh doanh

và khởi nghiệp; hỗ trợ hội viên trong hoạt động đăng ký kinh doanh, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhãn mác, bao bì cho sản phẩm; hỗ trợ, tạo điều kiện để hội viên có thể tiếp cận các nguồn vốn vay đầu tư khởi nghiệp. Bên cạnh đó, phối hợp với ngành Công Thương tổ chức hoạt động hỗ trợ các hộ kinh doanh kết nối tiêu thụ, quảng bá sản phẩm đến với người tiêu dùng thông qua việc tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh, trao đổi thông tin mua bán qua mạng xã hội, hỗ trợ vay vốn bằng nguồn lực do chính chị em phụ nữ đóng góp.

Năm 2020, lan tỏa từ các ngày hội khởi nghiệp cấp tỉnh, nhiều hoạt động đã được các cấp Hội tổ chức phù hợp với thực tế của từng địa phương, đơn vị như: tổ chức các lớp tập huấn, tọa đàm triển khai thực hiện Đề án 939 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp và phát triển kinh doanh; vai trò, vị trí của phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế. Đồng thời, các cơ sở Hội còn tuyên truyền nội dung của Đề án 939 đến hội viên, phụ nữ thông qua sinh hoạt tại các chi tổ Hội, tổ tín dụng - tiết kiệm, trong các mô hình phụ nữ làm kinh tế tập thể. Đặc biệt, các cấp Hội cũng đã quan tâm hơn đến phụ nữ tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua việc hỗ trợ thành lập trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ liên kết... Trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết về khởi sự doanh nghiệp và khởi nghiệp; tập huấn nâng cao trình độ; chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hướng dẫn xây dựng các mô hình, phương thức sản xuất - kinh doanh mới. Thông qua đó, đã góp phần khơi dậy tinh thần, sức mạnh nội lực của hội viên, phụ nữ; giúp chị em mạnh dạn có ý tưởng, kế hoạch kinh



Hội LHPN huyện Bảo Lâm trao sinh kế, hỗ trợ vay vốn cho 3 phụ nữ khó khăn khởi nghiệp

doanh sáng tạo để khởi nghiệp, nhất là các đối tượng phụ nữ yếu thế, phụ nữ vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Điển hình như Hội LHPN huyện Bảo Lâm tổ chức Ngày hội Phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp, đã thu hút đông đảo chị em tham gia với nhiều ý tưởng hay; trong đó, có 7 ý tưởng được Hội LHPN huyện đánh giá cao, chọn tham gia hội thi cấp tỉnh. Ngày hội diễn ra với nhiều hoạt động thiết thực, thu hút 14 xã, thị trấn và một số doanh nghiệp trên địa bàn tham gia tổ chức 15 gian hàng trưng bày, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của địa phương từ các loại rau rừng, rau thủy canh, dược liệu, hoa phong lan, bơ, sầu riêng, mật ong, cà phê bột... cho đến các nguyên, vật liệu phục vụ đời sống, sinh hoạt của đồng bào và một số sản phẩm như: lụa tơ tằm cao cấp, trang phục thổ cẩm địa phương... do chị em khởi nghiệp. Đồng thời, trao sinh kế, vay vốn cho 3 chị em phụ nữ khó khăn với số tiền 30 triệu đồng từ nguồn lực do chính chị em phụ nữ đóng góp.

Trước đó, Hội LHPN huyện Bảo Lâm trao quyết định thành lập mô hình “Phụ nữ khởi nghiệp” cho Hội LHPN xã Lộc An với 8 thành viên tham gia; phối hợp cùng Hội LHPN xã Lộc An tổ chức Ngày hội trưng bày các sản phẩm khởi nghiệp với hàng trăm hội viên đến từ 16 chi hội phụ nữ trực thuộc Hội LHPN xã Lộc An tham gia trưng bày, giới thiệu gần 100 sản phẩm là các mặt hàng nông sản thế mạnh của địa phương như rau sạch, nấm, sầu riêng, bơ, mắc ca, quýt, cam...; các sản phẩm chế biến như cà phê sạch, mật ong, nước cốt chanh dây, bột ngũ cốc, bánh tét...; các mặt hàng lưu niệm như sản phẩm dệt thổ cẩm của bà con đồng bào dân tộc thiểu số, giỏ xách, chậu hoa, nón mũ, giày, dép... làm từ các loại nhựa tái chế; các mặt hàng cây giống, cây cảnh trên địa bàn. Đồng thời, Hội LHPN



Hội LHPN xã Lộc An trao nguồn vốn hỗ trợ khởi nghiệp cho các hội viên nghèo

xã Lộc An cũng đã trao nguồn vốn khởi nghiệp 500 triệu đồng cho 50 hội viên phụ nữ khó khăn trên địa bàn (mức hỗ trợ 10 triệu đồng/hội viên); đây là nguồn vốn do các thành viên trong Ban Thường vụ Hội LHPN xã Lộc An thế chấp tài sản vay vốn ngân hàng để hỗ trợ cho các hội viên khó khăn khởi nghiệp phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống.

Hội LHPN huyện Di Linh tổ chức “Phiên chợ vùng cao năm 2020” tại xã Gia Bắc nhằm giới thiệu, quảng bá văn hóa truyền thống, nông sản, hàng hóa, ẩm thực của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 2 xã Sơn Điền và Gia Bắc như mứa xoang, thổi khèn, mứa sạp...; rượu cần được ủ bằng men truyền thống; cà đắng da trâu, lá bép xào ớt mây, canh măng lá bép, gà nướng, cơm lam, rau dớn...; các mặt hàng đan lát thủ công từ mây, tre, nứa, lồ ô; một số sản phẩm thu hái trong rừng hoặc tự sản xuất như sầu riêng, bơ, hạt điều...

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 939, Hội LHPN thành phố Đà Lạt và các huyện Đạ Huoai, Cát Tiên tiếp tục duy trì Quỹ tiết kiệm hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp để hỗ trợ cho 63 hội viên, phụ nữ vay với số tiền 215 triệu đồng không lấy lãi bắt đầu khởi nghiệp nhằm tăng thu nhập, cải thiện kinh tế gia đình, góp phần cùng địa phương hoàn thành các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, Hội LHPN các cấp còn tổ chức trao tặng phương tiện sinh kế cho hội viên, phụ nữ nghèo như: Cụm thi đua Bắc Sông của Hội LHPN huyện Đơn Dương tặng 1 bình bơm thuốc sâu cho 1 hội viên phụ nữ cận nghèo thuộc thôn Lạc Thạnh, xã Lạc Lâm. Hội LHPN huyện Đạ Tẻh trao tặng 100 cây xoài Thái trị giá 4,5 triệu đồng cho phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hội LHPN xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà trao phương tiện sinh kế cho 13 hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với số tiền hơn 12,5 triệu đồng...



Giới thiệu các sản phẩm khởi nghiệp của hội viên, phụ nữ Di Linh

Ngoài ra, năm 2020, Hội LHPN tỉnh đã rà soát và chọn 9/59 ý tưởng tham gia Cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp năm 2020 với chủ đề “Phụ nữ khởi nghiệp - Kết nối thành công” do Trung ương Hội LHPN Việt Nam tổ chức nhằm hỗ trợ cho chị em phụ nữ phát triển kinh tế, khẳng định bản thân. Qua đó, ý tưởng của Hợp tác xã Trùn quế Đơn Dương được chọn và hỗ trợ xây dựng chuỗi giá trị liên kết với kinh phí trên 200 triệu đồng.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển trong thời đại công nghiệp 4.0, trong thời gian tới, Hội LHPN tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục chú trọng các hoạt động đổi mới, sáng tạo nhằm không ngừng học tập, nâng cao trình độ, khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh các hoạt động đổi mới công nghệ, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; đồng thời, phát huy tinh thần tự chủ, tự lực, tự tin, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm để phong trào khởi nghiệp trong hội viên, phụ nữ ngày càng phát triển mạnh mẽ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. ■



Sản phẩm khởi nghiệp của hội viên, phụ nữ dân tộc huyện Di Linh trưng bày tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025

Với mục đích khơi dậy tiềm năng, phát huy tư duy sáng tạo của cán bộ, hội viên nông dân, tích cực nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, áp dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của tỉnh, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật nhà nông được Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng phát động từ tháng 6/2010 và được triển khai rộng khắp từ cấp tỉnh đến các cơ sở Hội, thu hút sự quan tâm, tham gia của đông đảo cán bộ, hội viên nông dân.

Công tác tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật nhà nông (Hội thi)

Trên cơ sở triển khai các hoạt động sáng tạo kỹ thuật của tỉnh, Ban Thường vụ Hội Nông dân đã xây dựng kế hoạch, ban hành thể lệ, xây dựng các biểu mẫu hướng dẫn đăng ký, ra quyết định thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo và tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật nhà nông định kỳ 2 năm/lần.

Bằng nhiều hình thức, lồng ghép với các buổi sinh hoạt công tác, Hội Nông dân các cấp đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên nông dân chủ động tham gia Hội thi. Các giải pháp dự thi được đăng ký theo từng lĩnh vực như trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; công nghệ sinh học; tài nguyên môi trường; chế biến vật tư, nông sản; cơ khí phục vụ nông nghiệp, ngành nghề nông thôn cùng với các lĩnh vực khác. Thể lệ và các thông tin hướng dẫn tham gia Hội thi đều được Ban Tổ chức đăng tải, cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của Hội Nông dân tỉnh. Công tác tiếp nhận các giải pháp tham gia dự thi, xem xét thủ tục, hồ sơ đăng ký và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ dự thi được Hội Nông dân tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

Các giải pháp dự thi đều có sự chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, được xem xét, chấm điểm dựa trên các tiêu chí về tính mới, sáng tạo, hiệu quả



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT NHÀ NÔNG TỈNH LÂM ĐỒNG THỜI GIAN QUA VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

BÙI TRẦN THẢO LY

Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng

kinh tế - xã hội, khả năng áp dụng; đồng thời, kết hợp việc khảo sát thực tế ứng dụng của giải pháp để đảm bảo tính khách quan, chính xác cho công tác đánh giá và xét đề nghị giải thưởng.

Kết quả đạt được

Từ năm 2010 đến nay, Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng đã phát động và tổ chức thành công 5 lần Hội thi Sáng tạo kỹ thuật nhà nông với 25 tác giả tham gia dự thi, 18 giải pháp được công nhận, đạt giải. Cụ thể:

- Năm 2010 có 5 giải pháp: Máy đóng đất vô chấu (*tác giả Nguyễn Hồng Chương, huyện Đơn Dương*) đạt giải Nhì; Máy xay phế phẩm nông nghiệp làm phân hữu cơ (*tác giả Vũ Đình Phúc, thành phố Đà Lạt*) đạt giải Ba; Lò sấy cà phê hai mặt (*tác giả Vũ Văn Pháp, thành phố Bảo Lộc*) đạt giải Ba; Máy đánh và tách vỏ đậu ngự (*tác giả Nguyễn Hữu Thịnh, huyện Đức Trọng*) đạt giải Ba; Giá đỡ đẻ chăm sóc heo con (*tác giả Than Bình, huyện Đức Trọng*) đạt giải Khuyến khích.

- Năm 2013 có 3 giải pháp: Máy cấp tời vận chuyển (*tác giả Nguyễn Hữu, thành phố Đà Lạt*) đạt giải Nhì; Rau sạch đô thị (*tác giả Nguyễn Hồng Chương, huyện Đơn Dương*) đạt giải Ba; Nhà máy sấy cà phê cải tiến (*tác giả Vũ Văn Pháp, thành phố Bảo Lộc*) đạt giải Khuyến khích.

- Năm 2015 có 3 giải pháp: Máy nén khí sinh học NK 700 (*tác giả Đặng Văn Bảy, huyện Di Linh*) đạt giải Nhì; Thiết bị đóng bầu đất vào túi ni-lon (*tác giả Nguyễn Hồng Chương, huyện Đơn Dương*) đạt giải Ba; Máy chà dập cà phê quả tươi (*tác giả Nguyễn Văn Ni, huyện Di Linh*) đạt giải Ba.

- Năm 2017 có 4 giải pháp: Buồng tách, lọc bụi vỏ cà phê (*tác giả Nguyễn Văn Ni, huyện Di Linh*) đạt giải Nhì; Máy đánh bóng và làm sạch hạt cà phê nhân mini, công suất nhỏ (*tác giả Phạm Minh Tùng, huyện Đức Trọng*) đạt giải Ba; Bơm nước không tổn nhiên liệu (*tác giả Lê Ngọc Bình, huyện Đạ Huoai*) đạt giải Ba; Thanh dất dao bằng nam châm vĩnh cửu (*tác giả Nguyễn Văn Ni, huyện Di Linh*) đạt giải Khuyến khích.

- Năm 2019 có 3 giải pháp: Máy rửa, phân size cà chua và các loại trái cây (*tác giả Lê Thanh Trí, huyện Đức Trọng*) đạt giải Nhất; Máy rửa phân loại củ, quả (*tác giả Nguyễn Hồng Chương, huyện Đơn Dương*) đạt giải Nhì; Túi khổng chế bụi cà phê (*tác giả Nguyễn Chính Tâm, huyện Bảo Lâm*) đạt giải Nhì.

Điểm nổi bật của các giải pháp dự thi là tính ứng dụng cao; đa số các giải pháp dự thi đều có ý tưởng xuất phát từ thực tế, từ những trăn trở của người nông dân trong quá trình sản xuất, được mày mò, nghiên cứu trở thành các công cụ hỗ trợ đắc lực, đã và đang được áp dụng hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. Nhiều giải pháp, sáng kiến đã được kiểm nghiệm đánh giá, tạo thành những tiến bộ kỹ thuật mới, thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch sản xuất nông nghiệp, giảm chi phí sản xuất và sức lao động, tăng giá trị và khả năng cạnh tranh cho hàng hóa nông sản.

Từ khi phát động đến nay, Hội thi đã góp phần khơi dậy khả năng sáng tạo to lớn, vừa phong phú, vừa đa dạng trong lao động, sản xuất của cán bộ, hội viên nông dân và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Những giải pháp, sáng kiến nảy sinh trong thực tiễn được thiết kế thành các quy trình sản xuất, công cụ, thiết bị hữu dụng và trở thành hàng hóa trên thị trường, góp phần nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng cho người nông dân. Nhiều giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực đã đạt giải cao trong các cuộc thi do tỉnh và Trung ương tổ chức.

Trong đó, có các giải pháp tiêu biểu như: “Máy xay phế phẩm nông nghiệp làm phân hữu cơ” (*tác giả Vũ Đình Phúc, thành phố Đà Lạt*) giúp nông dân sử dụng tối đa phế thải nông nghiệp sau thu hoạch để chế biến thành chế phẩm phân hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho hộ nông dân. Giải pháp này đã được vinh danh tại Cuộc thi “Nhân tài Đất Việt” năm 2014; được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam nhân rộng ở nhiều tỉnh/thành trong cả nước.



Giải pháp “*Giá đỡ để chăm sóc heo con*” (tác giả Than Bình, huyện Đức Trọng) đã trở thành phương tiện thuận lợi giúp các trang trại chăn nuôi heo dễ dàng thực hiện các thao tác chăm sóc hàng trăm heo con trong thời gian ngắn; sản phẩm đã được thương mại hóa không chỉ trong tỉnh mà còn được bán ở các tỉnh/thành khác với số lượng lớn.

Giải pháp “*Máy chà đập cà phê quả tươi*” (tác giả Nguyễn Văn Ni, huyện Di Linh) giúp bà con nông dân tại các vùng chuyên canh cà phê rút ngắn thời gian phơi sấy; nhờ vậy, chất lượng cà phê được nâng cao.

Giải pháp “*Máy rửa phân loại củ, quả*” (tác giả Nguyễn Hồng Chương, huyện Đơn Dương) giúp giảm thiểu thời gian, công sức và chi phí để thuê mướn một lượng lớn nhân công lao động ngồi rửa, phân loại củ, quả trước khi đóng vào thùng giấy xuất bán...

Đánh giá chung

Hội thi đã trở thành sân chơi bổ ích, trí tuệ, tạo điều kiện để các nhà khoa học nghiệp dư, những kỹ sư chân đất thể hiện năng lực, khả năng sáng tạo trong lao động sản xuất; qua đó khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; nhiều giải pháp đã và đang được áp dụng trong thực tế, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đa số tác giả của các giải pháp đều là những người nông dân chất phác, trình độ văn hóa không cao, song họ không ngừng tìm tòi, học hỏi, mày mò nghiên cứu và sáng tạo ra các sản phẩm hữu ích.

Hội thi đạt được những kết quả đáng khích lệ, bên cạnh công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên nông dân đăng ký tham gia của các cấp Hội trong tỉnh, Hội thi còn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng trong công tác hướng dẫn, thẩm định và đánh giá các giải pháp tham gia.

Tuy nhiên, dù đã có sự nỗ lực đổi mới trong công tác tuyên truyền và tổ chức Hội thi, nhưng so với yêu cầu, vẫn còn nhiều hạn chế thể hiện trên các mặt sau:

Thứ nhất, công tác tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, hội viên nông dân tham gia Hội thi của các cấp Hội còn yếu; thông tin về Hội thi chưa đến được với đông đảo nông dân để biết, tìm hiểu và tham gia; công tác phát hiện, giới thiệu các giải pháp, sáng kiến hiệu quả ở một số địa phương chưa được quan tâm thực hiện tốt.

Thứ hai, nhiều tác giả có các giải pháp rất hữu ích, nhưng lại gặp khó khăn trong quá trình xây dựng báo cáo thuyết minh giải pháp, từ đó làm ảnh hưởng đến chất lượng tham gia dự thi; đội ngũ cán bộ Hội do không hiểu hết về chuyên môn nên công tác hỗ trợ, hướng dẫn hoàn thiện giải pháp của các tác giả còn gặp nhiều lúng túng.

Thứ ba, các địa phương vẫn chưa có cơ chế để hỗ trợ các tác giả trong quá trình hoàn thiện giải pháp. Nhiều giải pháp do thiếu kiến thức, kinh phí,... nên không tiếp tục nghiên cứu thực hiện. Bên cạnh đó, thiếu chính sách để triển khai nhân rộng các giải pháp đạt giải cao tại các lần tham gia Hội thi.

Định hướng trong thời gian tới

Trong thời gian tới, để Hội thi Sáng tạo kỹ thuật nhà nông tiếp tục trở thành phong trào lao động sáng tạo sâu rộng, thu hút sự tham gia hưởng ứng tích cực của toàn thể cán bộ, hội viên nông dân trong toàn tỉnh, các cấp Hội xác định cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền để động viên cán bộ, hội viên nông dân tham gia Hội thi; kịp thời phát hiện, giới thiệu những tấm gương nông dân tiêu biểu, có nhiều sáng chế, giải pháp hữu ích.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cấp, ngành trong việc hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tác giả tham gia Hội thi đạt kết quả cao; từ đó, hàng năm, tổ chức Hội thi đảm bảo các điều kiện, hiệu quả và thiết thực; gắn với hưởng ứng các hoạt động, phong trào thi đua lao động sáng tạo của tỉnh.

- Vận động sự tài trợ, giúp đỡ của các doanh nghiệp, đơn vị để tác giả có thêm điều kiện nguồn lực hoàn thiện các giải pháp, sáng chế; qua đó khích lệ, động viên cán bộ, hội viên nông dân không ngừng cải tiến, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào phục vụ sản xuất, đời sống.

Trong giai đoạn hiện nay, khi cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang đặt ra nhiều thời cơ, thuận lợi cũng như các khó khăn, thách thức nhất định đối với sự phát triển của ngành nông nghiệp, cần thay đổi nhận thức để Hội thi Sáng tạo kỹ thuật nhà nông không chỉ là sân chơi đơn thuần của những “kỹ sư chân đất”, mà còn là một phong trào lao động sáng tạo và đổi mới trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, từng bước đưa người nông dân trở thành công nhân nông nghiệp của nền sản xuất lớn, nông nghiệp thông minh. ■



CÔNG TÁC HỖ TRỢ SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

ThS. TRẦN QUỐC HÙNG, GS. TSKH. BS. DƯƠNG QUÝ SỸ

Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là nhiệm vụ thường xuyên và cực kỳ quan trọng của các trường, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo; là uy tín, danh dự và sự tồn tại của một nhà trường trong bối cảnh có sự cạnh tranh giữa các trường, người học tự do lựa chọn các trường có uy tín và chất lượng. Chất lượng đào tạo - NCKH được xem như là 2 mặt của một quá trình phát triển nhà trường; 2 mặt này thống nhất và tác động lẫn nhau, là nền tảng quan trọng và cơ bản đảm bảo chất lượng giáo dục trong các trường.

Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng cũng đã khẳng định vai trò của NCKH không chỉ giúp sinh viên bước đầu rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, tự khám phá, tự bồi dưỡng kiến thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường mà còn giúp người học hình thành kỹ năng xác định đề tài, giới hạn phạm vi, lựa chọn phương pháp nghiên cứu. Điều này cũng có nghĩa là NCKH trong sinh viên được hình thành và phát triển trong quá trình đào tạo và ngược lại, nó cũng có tác động tích cực, giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác dạy và học. Do đó, phát triển các công tác hỗ trợ sinh viên tham gia hoạt động NCKH và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo luôn là một trong những yêu cầu cấp thiết đối với Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức NCKH cho sinh viên là giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đào tạo

Trong đa dạng các phương pháp giảng dạy hiện nay, tổ chức NCKH cho sinh viên được đánh giá là phương pháp hiệu quả để mở rộng vốn kiến thức cũng như vốn kỹ năng mềm của sinh viên.

Hoạt động NCKH của sinh viên có thể triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng như nghiên cứu đề tài khoa học, khóa luận tốt nghiệp, chuyên đề khoa học, viết tiểu luận môn học... Thông qua các hoạt động

nghiên cứu đó, sinh viên sẽ được trực tiếp tiếp cận vấn đề và tự tìm ra câu trả lời cho nghiên cứu của mình, qua đó hình thành kỹ năng tra cứu tư liệu, kỹ năng phân tích, tổng hợp để hiểu sâu hơn về những điều mới mẻ chưa từng được tiếp cận trong sách vở hoặc trên giảng đường. Trong quá trình thực hiện NCKH từ một vấn đề sẽ mở rộng ra nhiều hướng giải quyết khác nhau mà sinh viên cần phải tự đưa ra câu trả lời tối ưu nhất, quá trình đó sẽ giúp sinh viên rèn luyện tư duy độc lập, biết đưa ra quan điểm và bảo vệ lập trường khoa học của mình.

Đặc biệt, đa số các đề tài khoa học thường do một nhóm sinh viên và giảng viên thực hiện; vì vậy, việc cùng thực hiện một đề tài nghiên cứu cũng giúp sinh viên hình thành kỹ năng làm việc nhóm, biết chia sẻ trách nhiệm trong công việc. Đồng thời, để có thể bảo vệ quan điểm và hướng giải quyết cho đề tài của mình, ngoài rèn luyện năng lực nghiên cứu, sinh viên còn có cơ hội trau dồi kỹ năng diễn đạt, thuyết trình; hình thành cho sinh viên phong thái tự tin khi bảo vệ trước hội đồng khoa học.

Một lợi ích khác mà NCKH mang lại cho sinh viên và giảng viên đó là, việc gây dựng các mối quan hệ xã hội giúp giảng viên hiểu rõ hơn về sinh viên, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của sinh viên để có sự điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Đồng thời, giúp sinh viên học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm thực tế từ giảng viên và bạn bè trong suốt quá trình nghiên cứu. Đây cũng là trải nghiệm rất quý báu và thú vị mà không phải bất kỳ ai cũng có được trong quãng đời sinh viên của mình.

NCKH của sinh viên ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình đổi mới đào tạo. Phương pháp đào tạo thông qua NCKH sẽ giúp sinh viên nắm vững phương pháp luận và vận



Sinh viên và giảng viên tham gia thực hiện NCKH

dụng các phương pháp NCKH cụ thể trong quá trình học tập ở trường cũng như trong thực tiễn công tác sau này.

NCKH được xem như một môn học trong chương trình đào tạo

Ngày nay, việc thực hiện các NCKH không còn là chuyện riêng của các nhà khoa học, giảng viên hay học viên đang theo đuổi các bậc học sau đại học, mà ngay cả học sinh bậc THCS, THPT, hay các “bác nông dân” hoàn toàn có thể có những sáng kiến và NCKH mang lại giá trị thực tiễn to lớn. Nhà trường nhận thức rõ ràng, để đáp ứng công việc và xu hướng phát triển của xã hội, sinh viên ngoài nền tảng vững chắc về kiến thức và kỹ năng chuyên môn còn cần kết hợp với kiến thức và kỹ năng NCKH.

Trong bối cảnh đó, môn học Phương pháp NCKH đã được đưa vào chương trình giảng dạy ở tất cả chuyên ngành nhằm giúp sinh viên hiểu các khái niệm, thuật ngữ và phương pháp nghiên cứu thường dùng; hiểu những lợi ích mà NCKH mang lại; biết cách tiếp cận và tìm hiểu vấn đề một cách có hệ thống và đúng phương pháp. Từ đó, giảng viên có thể tổ chức các hoạt động giảng dạy thực tiễn giúp sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đề cương nghiên cứu nhỏ; áp dụng phương pháp NCKH trong học tập, nghiên cứu và làm việc, biết cách tìm kiếm thông tin, cách tổ chức triển khai thực hiện NCKH, cũng như cách trình bày và công bố các kết quả NCKH.

Giảng dạy bằng các đề tài NCKH

Xuất phát từ các lĩnh vực cũng như nội dung cụ thể của mỗi môn học, giảng viên có thể giới thiệu một số chủ đề đã được tiến hành nghiên cứu và có kết quả cụ thể cho sinh viên tham khảo. Việc

làm này giúp sinh viên nhận thức được rằng lý thuyết môn học đã được ứng dụng trong những lĩnh vực thực tế cụ thể và sinh viên bước đầu sẽ làm quen với phương pháp NCKH bằng các nội dung nghiên cứu cụ thể.

Những năm gần đây, trong quá trình giảng dạy các môn học chuyên ngành Dược, đặc biệt trong lĩnh vực dược liệu và bào chế, ngoài cung cấp nội dung lý thuyết cần thiết, sinh viên còn được giới thiệu thêm một số bài báo NCKH mà Nhà trường đã thực hiện được đăng trên các tạp chí khoa học, những bài báo này có nội dung phù hợp với các nội dung cụ thể được giảng dạy trên lớp, cho sinh viên tham khảo. Đồng thời, thiết kế tổ chức giảng dạy kết hợp thực hành cho sinh viên. Kết quả của các sản phẩm nghiên cứu mà Nhà trường đã thực hiện như quy trình sản xuất trà húng chanh, quy trình sản xuất trà an thần, quy trình sản xuất nước rửa tay sát khuẩn, quy trình sản xuất khẩu trang... sẽ được tích hợp vào các bài giảng thực hành của sinh viên trong thời gian tới. Sự phối hợp giữa môn học NCKH và giảng dạy bằng NCKH được thực hiện trong thời gian qua đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực cho giảng viên và cả sinh viên thông qua các kết quả đạt được của Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng.

Hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu Y sinh trong công tác phát triển NCKH của sinh viên

Không mang nặng tính hàn lâm và học thuật, Trung tâm Nghiên cứu Y sinh của Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng đối với sinh viên như một câu lạc bộ học tập. Là nơi giảng viên và sinh viên cùng nhau tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật, diễn đàn về phương pháp nghiên cứu. Qua đó, sinh viên có thể tự do đưa ra những ý tưởng, thắc



Xưởng sản xuất trà túi lọc tại Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng



mắc của bản thân để cùng nhau thảo luận, từ đó hình thành cầu nối để các bạn sinh viên gặp gỡ, trao đổi, tìm ra những đề tài phù hợp, đảm bảo tính khả thi về ý tưởng, thời gian và kinh phí để thực hiện. Song song với quá trình đó là sự giám sát và hỗ trợ của các thầy cô để giúp sinh viên tự thực hiện một công trình nghiên cứu hoàn thiện và hiệu quả, giúp các em hứng thú hơn khi được chủ động trong công việc nghiên cứu. Không ít đề tài cấp khoa, trường của sinh viên đã được thực hiện từ những thắc mắc và đề xuất của chính các bạn tại Trung tâm Nghiên cứu Y sinh. Bên cạnh đó, Trung tâm Nghiên cứu Y sinh cũng là nơi để Nhà trường liên tục cập nhật các thông tin liên quan đến các hoạt động NCKH, cuộc thi, hội thảo, bài nghiên cứu của sinh viên, giảng viên đã và đang được triển khai thực hiện để sinh viên có cái nhìn rõ hơn, cũng như thấy được tính thực tế và hiệu quả của hoạt động NCKH. Qua đó, những sinh viên có đam mê và mong muốn tiếp cận hoạt động NCKH hoàn toàn có thể tham gia cùng giảng viên để thực hiện đề tài.

Hướng đến mô hình liên kết Trung tâm Nghiên cứu Y sinh - xưởng trường - doanh nghiệp

Từ những kết quả đạt được qua các đề tài NCKH, Nhà trường sẽ tiếp tục phát triển, chuyển giao và nhân rộng mô hình thành xưởng sản xuất để những nghiên cứu của giảng viên, sinh viên không đơn thuần nằm trên sách vở mà phải trở thành các sản phẩm có ích phục vụ cộng đồng. Mô hình xưởng trường còn là nơi để hướng dẫn thực tập cho sinh viên, qua đó giúp các em có thể đáp ứng vị trí việc làm ngay sau khi tốt nghiệp; đồng thời, cũng là nơi sinh viên và giảng viên

cùng nhau hiện thực hóa các ý tưởng khoa học, để các em nhận thức rõ NCKH cần phải gắn liền với thực tiễn.

Trong tương lai, để có sự hỗ trợ tốt hơn và mở rộng nhiều cơ hội hơn cho sinh viên trong hoạt động NCKH, Nhà trường đang không ngừng liên kết với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức giáo dục trong và ngoài nước để gắn kết hoạt động NCKH của sinh viên với nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp. Tăng cường sự hỗ trợ của các cơ quan, doanh nghiệp đối với sinh viên trong quá trình thực hiện cũng như đối với các sản phẩm từ đề tài NCKH của sinh viên và giảng viên.

Qua nhiều năm đổi mới và đẩy mạnh công tác hỗ trợ sinh viên NCKH cho thấy, NCKH không khó, tuy nhiên, để đẩy mạnh hoạt động NCKH trong sinh viên luôn cần có sự định hướng và hỗ trợ từ Nhà trường, đặc biệt là sự đồng thuận, tích cực chủ động và tinh thần nêu gương của mỗi giảng viên trong hoạt động NCKH. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ đó, mỗi giảng viên phải là những nhà nghiên cứu mới có thể truyền đạt tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm NCKH cho người học.

“Điều chúng ta biết là một giọt nước. Điều chúng ta không biết là cả một đại dương” - Isaac Newton. Do vậy, NCKH giúp mỗi thế hệ học sinh, sinh viên phát huy những ý tưởng sáng tạo, cần cù trong học tập thông qua các hoạt động nghiên cứu, khám phá nhiều điều hữu ích cho tri thức và cho chính năng lực học tập - tư duy của chính mình và cũng là hành trang cần thiết để làm cho bản thân trở nên có giá trị hơn đối với xã hội và nhân loại. ■



PHONG TRÀO NÔNG DÂN THI ĐUA SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỎI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỨC TRỌNG

NGUYỄN NGỌC TUẤN

Hội Nông dân huyện Đức Trọng

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, sự điều hành của chính quyền, Hội Nông dân huyện Đức Trọng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tham gia phong trào thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi. Phong trào này không chỉ giúp tạo thu nhập ổn định cho chính những nông dân tham gia, mà còn là động lực để góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn, thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển. Định kỳ hàng năm, Hội Nông dân huyện tổ chức sơ, tổng kết phong trào nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi trên địa bàn nhằm tôn vinh, khen thưởng nông dân xuất sắc, nhân rộng các điển hình sáng tạo của nông dân. Bên cạnh đó, Chi bộ Hội Nông dân huyện cũng đã ban hành nghị quyết chuyên đề về “*Tư vấn, hỗ trợ sản xuất, kết nối bao tiêu nông sản cho nông dân*”, “*Phát triển vườn sản xuất cho lợi nhuận 200 triệu đồng/ha đất canh tác/năm*” để triển khai thực hiện trong toàn hệ thống của Hội.

Phong trào nông dân thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi tiếp tục phát triển về số lượng, quy mô, chất lượng, giai đoạn sau cao hơn giai đoạn trước. Đến nay, toàn huyện có 7.225 hộ đạt danh hiệu sản xuất - kinh doanh giỏi; trong đó, cấp Trung ương 98 hộ, cấp tỉnh 485 hộ, cấp huyện 2.557 hộ, cấp cơ sở 4.085 hộ. Chất lượng và hiệu quả phong trào ngày càng được nâng cao; nhiều hộ đã đầu tư hàng chục tỷ đồng để mở rộng quy mô sản xuất, thu hút hàng ngàn lao động, mang lại thu nhập hàng tỷ đồng mỗi năm, góp phần tăng thu nhập, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, nâng cao mức sống, ổn định xã hội, tạo lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và tổ chức Hội.

Nhiều tấm gương nông dân đổi mới tư duy sản xuất, dám nghĩ, dám làm, phát huy lợi thế của địa phương, khai thác mọi tiềm năng đất đai, lao động, tiền vốn để phát triển các mô hình sản xuất hiệu quả, trở thành những hộ sản xuất, kinh doanh giỏi. Điển hình như hộ ông Nguyễn Văn Đoàn, Hợp tác xã Nam Sơn (thị trấn Liên Nghĩa), liên kết với khoảng 1.000 hộ nông dân

tại địa phương, hàng năm, đầu tư sản xuất trên 3.600 ha; mỗi ngày bình quân cung cấp 200 tấn cà rốt, củ cải cho thị trường toàn miền Nam; mang lại thu nhập hàng trăm tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 400 lao động với thu nhập bình quân 6 triệu đồng/người/tháng.

Hộ ông Nguyễn Hồng Phong, Công ty TNHH Phong Thúy (thị trấn Liên Nghĩa), sản xuất 40 ha rau theo tiêu chuẩn VietGAP, trong đó có 25 ha nhà kính; đồng thời, liên kết với 26 hộ nông dân khác nâng diện tích sản xuất lên 110 ha, hàng năm, cung cấp 9.000 tấn rau các loại cho hệ thống siêu thị, đạt lợi nhuận hàng chục tỷ đồng mỗi năm, giải quyết việc làm cho khoảng 300 lao động địa phương.

Hộ ông Nguyễn Xuân Trường, Công ty TNHH TM-DV Trường Hoàng, đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nước ép chanh dây tại thị trấn Liên Nghĩa với công suất 36.000 tấn nguyên liệu, liên kết với 300 hộ nông dân tại địa phương sản xuất trên diện tích 200 ha chanh dây; đồng thời, sản xuất 5 ha nhà kính trồng lan Hồ điệp theo công nghệ Hà Lan, tổng doanh thu hàng trăm tỷ đồng.

Hộ ông Võ Tiến Huy, Hợp tác xã Tiến Huy (xã Hiệp An), liên kết với 100 nông dân sản xuất 30 ha nhà kính; sản phẩm được sơ chế, đóng gói, cung cấp cho các siêu thị trong nước.

Hộ ông Huỳnh Tấn Sơn, Công ty TNHH Hoa Mặt Trời (xã Phú Hội), liên kết sản xuất với nông dân trong vùng trên diện tích 60 ha trồng lan Vũ nữ cắt cành để xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và các nước châu Âu.

Hộ ông Nguyễn Lượng (xã Liên Hiệp) đầu tư chăn nuôi trang trại với quy mô 600 con heo nái và hàng ngàn con heo thịt; đầu tư xây dựng chuồng trại với tổng diện tích 7 ha tại huyện Bảo Lâm. Sau khi trừ các khoản chi phí, hàng năm, lãi trên 10 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho khoảng 50 lao động.

Hộ ông Lê Quốc Viện (xã Tân Hội) đầu tư chăn nuôi trang trại 1.000 con heo và 20.000 con



Ông Nguyễn Văn Đoàn được tuyên dương “Nông dân Việt Nam xuất sắc” năm 2017



Ông Lê Thanh Trị trao đổi cùng Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc về chiếc máy gieo hạt

gà đẻ; đầu tư xây dựng chuồng trại với diện tích 2 ha tại huyện Lâm Hà. Sau khi trừ chi phí, hàng năm, lãi trên 5 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho khoảng 30 lao động.

Đặc biệt, hội viên nông dân Lê Thanh Trị (thị trấn Liên Nghĩa) thường xuyên có những phát minh, sáng chế máy nông nghiệp, đã đạt giải Nhất tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật nhà nông lần thứ V năm 2019 do Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng tổ chức. Trước đó, giải pháp sáng chế này của hội viên Lê Thanh Trị đã tham gia Hội chợ triển lãm quốc tế về thiết bị công nghệ nông - lâm - ngư nghiệp tại Hà Nội; triển lãm Hội chợ Nông sản sạch 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia tại Đà Lạt. Ngoài ra, ông còn được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam trao tặng Giải thưởng “Nhà khoa học của nhà nông” lần thứ II vào tháng 12/2019.

Rất nhiều hình thức liên kết sản xuất được Hội triển khai, kết nối doanh nghiệp với nông dân để bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Hình thức liên kết có hỗ trợ vật tư đầu vào, doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm ngay từ đầu vụ và cam kết hỗ trợ giống, kỹ thuật, vốn cho người sản xuất. Sau khi thu hoạch, doanh nghiệp sẽ thu mua nông sản của người sản xuất. Cùng đồng hành với các doanh nghiệp tại địa phương, một số siêu thị lớn như Metro (Mega Market), VinEco, BigC (Central Group), Bách hóa xanh, Lotte... cũng đã liên kết sản xuất với hàng ngàn nông dân trong vùng; đặt trạm trung chuyển thu mua tại huyện nhà với hệ thống kho chứa hiện đại, mỗi ngày tiếp nhận khoảng 300 tấn rau, củ, quả. Đây là hình thức liên kết linh động nhất hiện nay và cũng là điểm nổi bật so với các địa phương khác trong tỉnh.

Bên cạnh đó, Hội Nông dân huyện còn phối hợp với các ngành liên quan tổ chức 183 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hơn 100.000 lượt nông dân; 70 cuộc hội thảo cho gần 4.000 lượt nông dân; cho 2.000 lượt nông dân tham quan, học tập các mô hình sản xuất hiện đại, tiên tiến gắn với bao tiêu nông sản. Tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho 1.330 lượt người. Phối hợp dạy nghề cho 477 hội viên, nông dân.

Ngoài nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân, Hội còn nhận ủy thác nguồn vốn với Ngân hàng Chính sách xã hội cho 3.798 hộ nông dân vay với số tiền 115 tỷ đồng. Tín chấp cho nông dân mua phân bón, máy nông nghiệp trả chậm trị giá trên 10 tỷ đồng để phát triển sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, Hội còn vận động hội viên đóng góp đối ứng trên 34,94 tỷ đồng, 17.155 ngày công lao động, hiến trên 21 ha đất trị giá hàng chục tỷ đồng để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn. Đến nay, huyện Đức Trọng được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới và được trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Có thể nói, phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi đã góp phần xây dựng, củng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, nâng cao vai trò, vị thế của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phong trào đã có sức hút và tạo sự gắn bó ngày càng chặt chẽ hơn giữa tổ chức Hội với hội viên, nông dân, góp phần thúc đẩy xây dựng, củng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao. ■



HỌC SINH LÂM ĐỒNG ĐI ĐẦU TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

THANH DƯƠNG HỒNG

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng

Đến năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng đã 11 lần tổ chức thành công Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học trên địa bàn toàn tỉnh. Đặc biệt, năm 2009, Lâm Đồng là địa phương đầu tiên của cả nước đã phối hợp với Chương trình giáo dục Intel Việt Nam tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật - Intel ISEF. Hơn 10 năm qua, nghiên cứu khoa học trong học sinh Lâm Đồng trở thành “điểm sáng”.

Quan tâm tích cực của địa phương

Đầu tư cho nghiên cứu khoa học (NCKH) là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của tỉnh Lâm Đồng. Thực hiện chủ trương của tỉnh, 11 năm qua, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng đã nỗ lực đẩy mạnh hoạt động NCKH trong học sinh tại các trường phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng đã xác định NCKH trong học sinh trung học là một trong những hoạt động chuyên môn trọng tâm của toàn ngành; chú trọng công tác tập huấn kỹ năng NCKH; tăng cường tư vấn, tạo môi trường tốt nhất để học sinh bước vào sân chơi trí tuệ này. Nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động NCKH, giúp học sinh tự tin bước ra môi trường quốc gia và quốc tế, nhiều năm qua, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng đã phối hợp, liên kết với các sở, ngành liên quan; các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn trong công tác hỗ trợ, hướng dẫn và đánh giá các đề tài NCKH của học sinh. Ngành giáo dục cũng trang bị cơ sở vật chất, các trang thiết bị hiện đại để giáo viên hướng dẫn học sinh thực nghiệm các ý tưởng, đề tài NCKH. Hoạt động này nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, trường học và phụ huynh nên đã hội tụ các yếu tố, điều kiện thuận lợi để học sinh tích cực tham gia NCKH.

Năm 2009, trong khuôn khổ hợp tác với Chương trình giáo dục Intel Việt Nam, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật (KHKT) - Intel ISEF lần thứ nhất. Dù là lần đầu tiên tổ chức nhưng đã có 27 đề tài của 51 học sinh ở 6 trường trung học phổ thông trong tỉnh tham gia. Qua kết quả chấm giải, 2 đề tài xuất sắc của học sinh Lâm Đồng được Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn đại diện duy nhất cho Việt Nam tham dự Hội thi KHKT - Intel ISEF quốc tế tổ

chức tại Mỹ. Có thể nói, từ “ao nhà”, học sinh Lâm Đồng đã vượt đại dương ra “biển lớn”. Từ đó, Cuộc thi KHKT được Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng tổ chức hàng năm, tạo tiền đề cho hoạt động NCKH diễn ra sôi nổi trong học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, đến năm 2012, Bộ Giáo dục và Đào tạo chính thức khởi động tổ chức Cuộc thi KHKT cấp quốc gia và liên tục nhiều năm qua, Việt Nam luôn có học sinh tham dự sân chơi khoa học danh giá quốc tế này.

Xuất hiện nhiều nhà khoa học “nhí”

Cũng cần nói thêm, một trong những hoạt động đã hỗ trợ đắc lực, khơi nguồn cảm hứng cho sự phát triển mạnh mẽ NCKH trong học sinh ở Lâm Đồng xuất phát từ Hội thi “Ý tưởng sáng tạo”, Cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng” do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn Lâm Đồng... phối hợp tổ chức hàng năm đã tạo xúc tác thúc đẩy phát triển NCKH của học sinh trong các nhà trường.

Qua các cuộc thi, hội thi, nhiều tài năng lứa tuổi học sinh, thanh thiếu nhi xuất hiện với những đề tài NCKH, ý tưởng mới, sáng tạo... Trong đó, có một số đề tài bộc lộ tài năng nghiên cứu, khám phá của học sinh đã gây sự chú ý cho các nhà khoa học. Tại chung kết Cuộc thi “Mô hình ý tưởng sáng tạo” dành cho học sinh khối tiểu học toàn tỉnh năm 2010, có 100 mô hình của học sinh tham gia; 18 ý tưởng xuất sắc được trao giải.

Từ năm 2010 đến nay, Lâm Đồng vẫn duy trì tổ chức Cuộc thi KHKT cấp tỉnh; đã 2 lần đăng cai tổ chức Cuộc thi KHKT cấp quốc gia vào năm 2010, 2018. Tính đến nay, Lâm Đồng đã 11 lần tổ chức Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học trong toàn tỉnh, đã có 770 đề tài của học sinh dự thi. Và, liên tục 7 năm học (2012-2019), Lâm Đồng đều có học sinh tham dự với 54 đề tài đã



đạt giải tại Cuộc thi KHKT cấp quốc gia. Đặc biệt, Lâm Đồng có 3 đề tài của học sinh đã đạt giải tại Hội thi KHKT quốc tế tổ chức tại Mỹ (2 giải Ba, 1 giải Tư).

Điều đặc biệt, qua sân chơi trí tuệ này, NCKH không chỉ phát triển mạnh trong học sinh tại các trường khu vực đô thị (Đà Lạt, Bảo Lộc), mà còn lan tỏa đến các trường ở những địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số như Đức Trọng, Đạ Tẻh, Lạc Dương... Dù điều kiện học tập, nghiên cứu của học sinh còn nhiều thiếu thốn nhưng các địa phương này vẫn có học sinh đạt giải cao tại Cuộc thi KHKT cấp tỉnh, quốc gia và được chọn tham dự Cuộc thi KHKT quốc tế. Điển hình, đề tài “*Phân hủy rác thải hữu cơ từ hộ gia đình và trường học theo phương pháp lên men kết hợp với nuôi trùn quế*” của tác giả Trần Kim Thanh Vũ và Đinh Thị Thu Hà (Trường THPT Đạ Tẻh); “*Sử dụng cóc làm thiên địch - Giải pháp diệt trừ sâu bọ hữu hiệu*” của tác giả Đoàn Thị Xuân Phương (Trường THPT Đức Trọng) là 2 trong 3 đề tài được chọn đại diện của Việt Nam tham dự Hội thi KHKT quốc tế.

Tại Cuộc thi KHKT cấp quốc gia năm học 2019-2020 dành cho học sinh trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo được tổ chức tại thành phố Đà Nẵng với 137 dự án/253 học sinh tham gia ở 20 lĩnh vực, trong đó cấp trung học phổ thông có 120 dự án/22 học sinh; cấp trung học cơ sở có 17 dự án/31 học sinh. Ban Giám khảo cuộc thi đã chọn lọc ra 75 dự án đạt giải (11 giải Nhất, 16 giải Nhì, 21 giải Ba, 27 giải Tư). Cuộc thi KHKT cấp quốc gia nhằm khuyến khích học sinh trung học nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật,

công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống; góp phần thực hiện giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM).

Tỉnh Lâm Đồng có 2 dự án của 4 học sinh tham gia và đều đạt giải. Ngoài dự án của 2 học sinh trường THPT Chuyên Thăng Long - Đà Lạt đạt giải Đặc biệt; dự án “*Nâng cao hiệu quả của phương pháp sinh học trong trị tuyến trùng bằng chế phẩm hệ mang nano chứa đồng thời các tinh dầu ớt, quế và neem*” của 2 học sinh khối trung học cơ sở là Nguyễn Thị Hải Yến (lớp 9A5) và Vũ Lê Cẩm Tú (lớp 8A14) - Trường THCS Nguyễn Du - Đà Lạt đã tham gia dự thi và đạt giải Tư.

Có thể nói, từ sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, sự nỗ lực tiên phong đi đầu trong việc khởi động và qua 11 lần tổ chức Cuộc thi KHKT cấp tỉnh, 7 lần tham gia Cuộc thi KHKT cấp quốc gia, 5 lần có học sinh đại diện Việt Nam đến với sân chơi lớn quốc tế, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng đã tạo ra những điểm nhấn về NCKH trong học sinh trung học và đã để lại những ấn tượng tốt đẹp đối với bạn bè quốc tế.

Tuy nhiên, thành quả quan trọng nhất sau những nỗ lực này đó là hoạt động NCKH phát triển rộng khắp trong các nhà trường, từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đặc biệt, một thế hệ tài năng trẻ khoa học đã xuất hiện và định hình từ trên ghế giảng đường sẽ đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của đất nước, địa phương trong tương lai. ■

Hội thi KHKT quốc tế (Intel ISEF)

Hội thi KHKT quốc tế (International Science and Engineering Fair, viết tắt là ISEF) được phát triển từ Hội thi khoa học quốc gia (National Science Fair) của Hoa Kỳ, do Hiệp hội khoa học và cộng đồng (Society for Science & the Public, viết tắt là SSP) sáng lập, tổ chức lần đầu tiên tại Philadelphia vào năm 1950. Năm 1958, Hội thi này trở thành Hội thi KHKT quốc tế.

Đến nay, Intel ISEF là hội thi KHKT quốc tế hàng năm lớn nhất dành cho học sinh trung học (từ lớp 8-12). Mỗi năm, có khoảng hơn 1.700 học sinh trung học từ hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới tham gia giới thiệu kết quả ở 22 lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

Để tham gia Intel ISEF, các thí sinh phải tham gia và được lựa chọn từ các Hội thi khoa học ở các quốc gia. Các hội thi quốc gia này phải tuân thủ một số quy định cơ bản của Intel ISEF và được gọi là các Hội thi Intel ISEF thành viên. Intel ISEF kết nối và tạo điều kiện để những nhà khoa học trẻ này tranh tài ở đấu trường quốc tế; tạo điều kiện cho học sinh gửi những đề tài nghiên cứu của mình đến các nhà khoa học trình độ cao để được đánh giá, nhận xét.

Liên tục tham gia Hội thi KHKT quốc tế Intel ISEF tại Hoa Kỳ trong những năm qua, đoàn học sinh Việt Nam đều có dự án đoạt giải (1 giải Nhất - năm 2012; 2 giải Tư - năm 2013; 2 giải Tư, 1 giải Đặc biệt - năm 2014; 1 giải Tư, 1 giải Đặc biệt - năm 2015; 4 giải Ba - năm 2016; 1 giải Ba, 4 giải Tư, 4 giải Đặc biệt - năm 2017; 1 giải Ba, 1 giải Đặc biệt - năm 2018; 1 giải Ba - năm 2019).



HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VỐN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

Trung tâm Hỗ trợ phát triển HTX - Liên minh HTX tỉnh Lâm Đồng

Vốn kinh doanh là một vấn đề vô cùng khó khăn và nan giải đối với các hợp tác xã (HTX), đặc biệt là các HTX mới thành lập. Hầu hết những HTX này có vốn điều lệ thấp, tài sản tích lũy chưa nhiều; vì vậy, điều kiện triển khai thực hiện phương án kinh doanh, dịch vụ phục vụ thành viên còn gặp nhiều hạn chế.

Trong thời gian qua, bên cạnh việc ký kết chương trình hợp tác với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Lâm Đồng để tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX vay vốn, Liên minh HTX tỉnh Lâm Đồng cũng đã huy động các nguồn vốn ưu đãi để hỗ trợ cho HTX gồm: vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX của Liên minh HTX Việt Nam; vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lâm Đồng; vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm.

Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lâm Đồng (Quỹ Hỗ trợ)

Được thành lập theo Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 09/3/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng; chính thức đi vào hoạt động từ tháng 10/2010. Quỹ Hỗ trợ có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tiếp nhận vốn điều lệ do ngân sách tỉnh cấp; huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hoạt động cho vay ưu đãi, hỗ trợ tạo điều kiện phát triển HTX, liên hiệp HTX.

- Thực hiện cho các HTX vay vốn với lãi suất ưu đãi.

Tính đến ngày 30/6/2020, Quỹ Hỗ trợ có nguồn vốn hoạt động trên 15,5 tỷ đồng; trong đó, vốn điều lệ do ngân sách tỉnh cấp: 13,9 tỷ đồng; vốn hình thành từ tài sản và các quỹ tích lũy: trên 1,6 tỷ đồng.

Trong những năm qua, Quỹ Hỗ trợ đã thực hiện công tác hỗ trợ vốn cho 64 lượt vay với tổng doanh số cho vay trên 36 tỷ đồng, thu hút vốn đối ứng từ các thành viên và HTX hơn 40 tỷ đồng; trong đó, chủ yếu cho vay HTX nông nghiệp chiếm tỷ lệ 85,73% tổng doanh số cho vay. Tỷ trọng cho vay ngắn hạn chiếm tỷ lệ 51,87% tổng doanh số cho vay; cho vay trung hạn chiếm tỷ lệ 48,13% tổng doanh số cho vay. Số vốn cho một HTX vay cao nhất hiện nay là 1,7 tỷ; thấp nhất là 30 triệu đồng. Lãi suất cho vay bằng 60% lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại cùng thời điểm và cùng loại vay.

Dư nợ của Quỹ Hỗ trợ đến ngày 30/06/2020 là 13,7 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 88,39% tổng nguồn vốn; 98,56% vốn điều lệ được cấp).

Về hình thức bảo đảm tiền vay: chủ yếu cho vay có tài sản đảm bảo chiếm tỷ lệ 99,78% tổng dư nợ; cho vay không có tài sản đảm bảo chiếm tỷ lệ 0,22% tổng dư nợ. Tài sản đảm bảo cho các HTX vay vốn chủ yếu là của bên thứ 3, rất ít HTX có tài sản để thế chấp.

HTX vay vốn để xây dựng nhà lưới, nhà kính, hệ thống tưới tự động; xây dựng kho chế biến nông sản; mua sắm phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, nguyên - vật liệu sản xuất, phân bón cung cấp cho các thành viên trong HTX...

Bên cạnh việc đảm bảo cho vay đúng đối tượng, đúng mục đích sử dụng và theo đúng kế hoạch đề ra, Quỹ Hỗ trợ luôn quan tâm để các HTX tiếp cận mức lãi suất thấp nhất, tạo điều kiện hỗ trợ cho HTX giảm bớt khó khăn trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Trong 6 tháng đầu năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 xảy ra trên diện rộng và diễn biến phức tạp đã làm ảnh hưởng đến tất cả hoạt động sản xuất - kinh doanh của HTX. Trước tình hình đó, Quỹ Hỗ trợ đã linh hoạt áp dụng 2 mức lãi suất khi cho HTX vay vốn và gia hạn vốn vay là 3,6%/năm kể từ lúc cho vay cho đến 3 tháng sau ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch; thời gian còn lại áp dụng mức lãi suất 4,8%/năm. Đây có thể được coi là mức lãi suất ưu đãi hiện nay.

Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX của Liên minh HTX Việt Nam (Quỹ Hỗ trợ Trung ương)

Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX - thuộc Liên minh HTX Việt Nam cho vay các dự án đầu tư của HTX, mức vốn cho vay đối với một dự án không quá 80% tổng mức đầu tư của dự án; thời hạn cho vay tối đa không quá 5 năm.

Lãi suất cho vay đầu tư bằng 60% lãi suất cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước. Lãi suất cho vay này được xác định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và cố định trong suốt thời gian vay vốn. HTX phải sử dụng tài sản hợp pháp của HTX, tài sản hình thành từ vốn vay và tài sản bảo lãnh của bên thứ 3 để bảo đảm số tiền vay



Dự án vay vốn của HTX ở xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông

vốn tại Quỹ. Các HTX vay vốn chủ yếu để đầu tư xây dựng nhà kính, hệ thống tưới; mua phương tiện vận tải; xây dựng kho chế biến nông sản...

Liên minh HTX tỉnh Lâm Đồng đã phối hợp với Quỹ Hỗ trợ Trung ương xét và cho 7 HTX trên địa bàn tỉnh vay vốn với doanh số cho vay trên 25 tỷ đồng; số vốn vay cao nhất hiện nay là 10 tỷ đồng/HTX. Các HTX đã trả vốn gốc được hơn 7 tỷ đồng; dư nợ còn lại hơn 18 tỷ đồng. Các HTX đều trả gốc và lãi đúng thời hạn quy định.

Nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ Trung ương đã giúp các HTX có nhu cầu vốn lớn tại tỉnh Lâm Đồng được vay với lãi suất ưu đãi và ổn định trong các năm vay vốn; nhờ đó, các HTX yên tâm sản xuất - kinh doanh mà không sợ lãi suất dao động theo thị trường, giúp HTX tính toán chi phí chặt chẽ hơn, từ đó quản lý được tài chính của HTX.

Quỹ quốc gia về việc làm

Nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm do Liên minh HTX Việt Nam cấp phân bổ về địa phương, giải ngân thông qua Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Lâm Đồng.

Liên minh HTX tỉnh Lâm Đồng đã định hướng nguồn vốn này cho các thành viên HTX vay tín chấp để mua máy móc, thiết bị, nguyên - vật liệu tiến hành sản xuất - kinh doanh với mức vốn vay hiện nay là 100 triệu đồng/người; đối tượng cho vay chủ yếu là HTX, thành viên HTX địa bàn nông thôn để tạo việc làm.

Liên minh HTX tỉnh Lâm Đồng được Liên minh HTX Việt Nam cấp 2,075 tỷ đồng và luôn giải ngân hết, không để xảy ra tình trạng tồn đọng vốn, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn của các HTX.

Lãi suất cho vay từ nguồn vốn này dao động từ 0,275-0,66%/tháng. Riêng đối với những HTX có lao động là người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, được hưởng lãi suất ưu đãi ở mức 0,275%/tháng.

Thời hạn vay vốn thấp nhất là 12 tháng; cao nhất là 60 tháng.

Nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm là nguồn vốn vay tín chấp, do đó, các HTX, thành viên HTX dễ dàng tiếp cận, giúp thành viên HTX phát triển kinh tế hộ gia đình, tiến đến phát triển kinh tế HTX, góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong những năm gần đây, HTX phát triển tương đối mạnh, vì vậy, nhu cầu về vốn của các HTX ngày càng tăng cao. Tổng hợp nhu cầu vốn của các dự án vay vốn từ 3 nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ, Quỹ Hỗ trợ Trung ương, Quỹ quốc gia về việc làm đạt trên 104,5 tỷ đồng; trong đó, vốn cho vay đạt trên 59,5 tỷ đồng; huy động vốn đối ứng của các HTX đạt trên 45 tỷ đồng.

Tính đến thời điểm 30/6/2020, dư nợ cho vay của các HTX đạt trên 33,7 tỷ đồng. Việc vay vốn của các HTX đã giải quyết việc làm cho hơn 590 lao động. Đáp ứng một phần nhu cầu vốn kinh doanh cho các HTX với mức lãi suất ưu đãi, tạo điều kiện cho các HTX giảm bớt chi phí sử dụng vốn. Dự án vay vốn từ các Quỹ đều hoạt động tốt, phát huy hiệu quả đồng vốn, tuân thủ đúng quy trình thực hiện nghiệp vụ cho vay.

Nhìn chung, các nguồn vốn trên đã phát huy hiệu quả mạnh mẽ do HTX tiếp cận nguồn vốn với thủ tục nhanh chóng, lãi suất ưu đãi; đồng thời, Liên minh HTX là đơn vị trực tiếp quản lý các HTX nên nắm bắt tình hình nhanh chóng và tiến hành hỗ trợ kịp thời khi các HTX gặp khó khăn. ■



TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Hội thảo khoa học Đề xuất một số giải pháp phát triển chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao tại tỉnh Lâm Đồng

Lâm Đồng có điều kiện tự nhiên phù hợp với phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, tuy nhiên, hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có Trung tâm giống vật nuôi nên công tác quản lý giống và thực hiện cải tạo con giống gặp khó khăn. Phần lớn chăn nuôi bò thịt hiện tập trung trong các nông hộ với quy mô nhỏ, phương thức chăn nuôi theo tập quán và tận dụng đồng cỏ tự nhiên, trình độ người chăn nuôi còn thấp, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi bò thịt còn hạn chế, công tác phòng, chống dịch bệnh gặp những khó khăn nhất định. Trước những thực tế đó, ngày 11/9/2020, Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng tổ chức hội thảo khoa học “*Đề xuất một số giải pháp phát triển chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao tại tỉnh Lâm Đồng*” nhằm đưa ra các giải pháp phát triển chăn nuôi bò thịt trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Đây là hội thảo thuộc dự án “*Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại tỉnh Lâm Đồng*”.

Tại Hội thảo, các đại biểu tham dự được nghe báo cáo kết quả của dự án và các báo cáo tham luận của đại diện Viện Khoa học Kỹ thuật Nông

Lâm nghiệp Tây Nguyên, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời, có sự chia sẻ, trao đổi, thảo luận để đưa ra các giải pháp phát triển chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao; liên kết tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Trong những năm qua, mặc dù chăn nuôi bò thịt đã phát triển mạnh nhưng chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Vì vậy, để phát triển chăn nuôi bò lai hướng thịt chất lượng cao tại tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới, cần nhanh chóng củng cố và làm tốt khâu giống bò thịt; tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết giá trị; nâng cao chất lượng thức ăn; chủ động khống chế dịch bệnh nguy hiểm; chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học...

Hội thảo là cơ hội để các nhà khoa học, nhà quản lý, nông hộ chăn nuôi bò thịt gặp gỡ, trao đổi, tháo gỡ những khó khăn gặp phải để từng bước đưa ra các giải pháp hữu hiệu nhằm phát triển bền vững ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Triển khai Dự án hạng mục “Đầu tư vùng trồng dược liệu quý”

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng tại Văn bản số 7574/UBND-NN ngày 15/9/2020 về việc đề xuất triển khai dự án hạng mục Đầu tư vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 giao Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh các nội dung triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, ngày 22/9/2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì cuộc họp triển khai Dự án hạng mục “Đầu tư vùng trồng dược liệu quý”.

Cuộc họp có sự tham gia của đơn vị chủ trì là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng; đại diện lãnh đạo, các phòng chuyên môn của UBND huyện Lạc Dương, Đam Rông; đại diện các Sở Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc, Vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà.



Toàn cảnh buổi làm việc

Tại cuộc họp, các thành viên tham gia đã xem xét điều kiện thực tiễn của địa phương, từ đó, trao đổi các nội dung thực hiện để đảm bảo việc triển khai khả thi và hiệu quả.

Cuộc họp đã thống nhất chọn huyện Lạc Dương để xây dựng dự án với cây Atiso, sâm Ngọc Linh; huyện Đam Rông sẽ triển khai dự án theo chương trình nông thôn miền núi để hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.



Nghiệm thu đề tài Nghiên cứu nuôi thử nghiệm cá trắng châu Âu (*Coregonus lavaretus*) tại tỉnh Lâm Đồng

Ngày 25/8/2020, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức nghiệm thu chính thức đề tài “Nghiên cứu nuôi thử nghiệm cá trắng châu Âu (*Coregonus lavaretus*) tại tỉnh Lâm Đồng” do Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III chủ trì thực hiện.

Lâm Đồng là tỉnh có tiềm năng lớn cho việc phát triển nghề nuôi cá nước lạnh. Từ năm 2006 đến nay, việc phát triển cà tầm và cá hồi vân ngày càng được mở rộng về quy mô và diện tích. Nhằm khai thác hiệu quả hơn nguồn tài nguyên nước lạnh của tỉnh, bổ sung thêm đối tượng nuôi phù hợp và mang lại giá trị cao, giảm sức ép của nghề nuôi cá nước lạnh lên 2 đối tượng là cá tầm và cá hồi vân, góp phần nâng cao giá trị mang lại của nghề nuôi cá nước lạnh, tăng thêm thu nhập cho cộng đồng dân cư và phát triển kinh tế cho những vùng nuôi cá nước lạnh, năm 2016, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng đã ký hợp đồng với Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III để thực hiện đề tài “Nghiên cứu nuôi thử nghiệm cá trắng châu Âu (*Coregonus lavaretus*) tại tỉnh Lâm Đồng”.



Qua 4 năm triển khai thực hiện đề tài, nhóm chuyên gia của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III đã hoàn thành việc đánh giá khả năng thích nghi của cá trắng châu Âu tại tỉnh Lâm Đồng; nuôi thử nghiệm cá trắng châu Âu thương phẩm trên địa bàn tỉnh; đề xuất phương án phát triển nuôi cá trắng châu Âu tại Lâm Đồng.

Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để Lâm Đồng xem xét và mở rộng ngành nghề nuôi trồng cá nước lạnh, góp phần nâng cao giá trị, kinh tế của địa phương.

Kiểm tra tiến độ các đề tài

Vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng đã thành lập đoàn kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc kế hoạch năm 2019. Cụ thể:

Đề tài *Nghiên cứu tuyển chọn bộ giống Artichoke chất lượng cao tại Lâm Đồng* do Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên thực hiện.

Đến thời điểm kiểm tra, đề tài đã tạo được 100 bình mẫu *in vitro* từ nguồn mẫu *ex vitro* thông qua nuôi cấy đỉnh sinh trưởng và xử lý nhiệt; sử dụng kỹ thuật sinh học phân tử để xác định cây sạch bệnh virus; tái sinh 100 bình chồi *in vitro* thông qua nuôi cấy các nguồn mẫu khác nhau; tái sinh 300 cây thông qua kỹ thuật nuôi cấy lớp mỏng tế bào và phát sinh phôi vô tính và đã đem ra trồng ngoài vườn ươm; tạo 100 cây hoàn chỉnh và chuẩn hóa cây giống *in vitro*; xây dựng quy trình nhân giống *in vitro* cây Artichoke chế biến; xây dựng quy trình nhân giống *in vitro* cây Artichoke ăn tươi; di thực và trồng khảo nghiệm giống Artichoke chế biến tại phường 11, thành phố Đà Lạt với số lượng 500 cây trên diện tích 200 m².

Hiện đề tài đang theo dõi sự sinh trưởng và phát triển của 500 cây giống Artichoke ăn tươi (giống A85) trồng khảo nghiệm tại phường 11, thành phố Đà Lạt để thu thập số liệu; trồng thử nghiệm các giống A85 và A80 ngoài vườn ươm; nhập nội 5 giống.

Đề tài *Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất trà túi lọc từ cây lan Gấm tại Đà Lạt - Lâm Đồng* do Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên chủ trì thực hiện.

Tại buổi kiểm tra, đề tài đã hoàn thiện quy trình sơ chế lan Gấm; quy trình sản xuất trà túi lọc lan Gấm và sản xuất 5 kg trà túi lọc; xây dựng bộ tiêu chuẩn chất lượng cơ sở cho sản phẩm trà túi lọc lan Gấm tại đơn vị; nghiên cứu xác định độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của trà túi lọc lan Gấm...

Nhìn chung, các nội dung được triển khai theo đúng tiến độ đã xây dựng trong thuyết minh đề cương. Các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai đã được đoàn kiểm tra giải đáp và hướng dẫn cụ thể.



NGÀY TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ 14/10 TIÊU CHUẨN GIÚP BẢO VỆ HÀNH TINH

ThS. DƯƠNG THỊ LỆ QUYÊN

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng

Ngày 14/10 hàng năm được 3 tổ chức tiêu chuẩn hàng đầu thế giới là Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) thống nhất là Ngày Tiêu chuẩn Thế giới. Mỗi năm, các tổ chức ISO, IEC, ITU đều đưa ra một chủ đề của Ngày Tiêu chuẩn thế giới; năm 2020, với chủ đề “*Tiêu chuẩn giúp bảo vệ hành tinh*” nhằm nhấn mạnh vai trò quan trọng của tiêu chuẩn trong việc cung cấp công cụ, giải pháp giúp giảm thiểu các tác động về môi trường của các quá trình sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái sử dụng các nguồn lực hạn chế, ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả...; chia sẻ kiến thức, bí quyết chuyên môn rộng rãi giữa các quốc gia phát triển và quốc gia đang phát triển. Đồng thời, việc tham gia vào quá trình xây dựng tiêu chuẩn quốc tế đã giúp sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam vươn ra thị trường thế giới mạnh mẽ hơn.

Bên cạnh đó, việc sử dụng rộng rãi các tiêu chuẩn còn mang lại nhiều lợi ích về kinh tế và xã hội. Đối với doanh nghiệp, tiêu chuẩn là một trong những công cụ chiến lược, hướng dẫn, giúp doanh nghiệp giải quyết tốt những đòi hỏi khắt khe của thị trường hiện nay và đảm bảo hoạt động hiệu quả, tăng năng suất, tiếp cận thị trường mới. Đối với người tiêu dùng, khi sản phẩm, dịch vụ tuân thủ tiêu chuẩn, người tiêu dùng có thể tin tưởng sản phẩm an toàn, có chất lượng tốt.

Đối với tỉnh Lâm Đồng, nhằm đảm bảo việc cung cấp kịp thời các thông tin về tiêu chuẩn cần thiết cho các doanh nghiệp trên địa bàn, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn quốc gia, khu vực, quốc tế liên quan đến các sản phẩm trọng yếu của tỉnh (hiện nay, Chi cục đang quản lý 705 quy chuẩn; trong đó 687 quy chuẩn quốc gia và 18 quy chuẩn địa phương). Chi cục cũng thường xuyên rà soát, cập nhật tin cảnh báo về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các nước đối với các lĩnh vực

của các quốc gia lên trang thông tin điện tử (<http://tdc.lamdongdost.gov.vn>). Ngoài ra, để triển khai thực hiện hiệu quả dự án Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Chi cục đã tổ chức 15 lớp đào tạo, tập huấn cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về các tiêu chuẩn; hỗ trợ 95 đơn vị xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy và 2 doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn ISO 14000.

Để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc áp dụng đúng yêu cầu của tiêu chuẩn trong sản xuất, kinh doanh; nâng cao chất lượng công tác quản lý trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh, Chi cục đã tăng cường công tác thanh, kiểm tra sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường. Trong 9 tháng đầu năm 2020, Chi cục đã chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tiến hành kiểm tra 107 tổ chức, cá nhân kinh doanh trong các lĩnh vực xăng - dầu, dầu nhờn, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), hàng đóng gói sẵn, vàng trang sức, mỹ nghệ, dịch vụ taxi, sử dụng phương tiện đo nhóm 2. Qua kiểm tra, đã phát hiện 4 doanh nghiệp vi phạm về đo lường, chất lượng; Chi cục đã tiến hành xử phạt với tổng số tiền gần 40 triệu đồng. Nhìn chung, các doanh nghiệp đã có ý thức chấp hành ngày càng tốt hơn các quy định của pháp luật trong kinh doanh. Tuy nhiên, vẫn còn một số doanh nghiệp chưa thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về đo lường, chất lượng. Đoàn kiểm tra đã nhắc nhở, cảnh cáo, yêu cầu các đơn vị thực hiện đúng quy định; các cơ quan có thẩm quyền đã xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian tới, Chi cục sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và nâng cao công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường. ■



ĐÁNH GIÁ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY CON DU SAM NÚI ĐẤT (*KETELEERIA EVELYNIANA*) TẠI VƯỜN ƯƠM Ở THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

HOÀNG THANH TRƯỜNG, NGUYỄN BÁ TRUNG

Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung bộ và Tây Nguyên

Mở đầu

Du sam núi đất (*Keteleeria evelyniana* Mast) là một loài thực vật hạt trần thuộc họ Thông (*Pinaceae*). Đây là gỗ lớn cao khoảng 35 m, phân bố ở độ cao 500-1.600 m. Nón có hình trụ dài 9-20 cm, rộng 4-6,5 cm. Thời gian hạt chín từ tháng 12 năm trước đến tháng 1 năm sau. Gỗ vàng nhạt khá cứng, ít bị mối mọt, dùng trong xây dựng, làm đồ gỗ, hay sản xuất bột giấy. Trên thế giới, Du sam núi đất phân bố ở Trung Quốc, Lào. Trong nước, cây phân bố tại các tỉnh Lai Châu, Sơn La, Thừa Thiên - Huế, Kon Tum, Lâm Đồng. Tại tỉnh Lâm Đồng, Du sam núi đất phân bố tại nhiều vùng như Đà Lạt, Đức Trọng, Lạc Dương, Đơn Dương, Vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà (Nguyễn Đức Tố Lưu, Philip Ian Thomas, 2004; Nguyễn Tiến Hiệp và cs., 2004; Nguyễn Hoàng Nghĩa, 2004; Sách đỏ Việt Nam, 2007; Phạm Hoàng Hộ, 1999).

Du sam núi đất mọc thành đám nhỏ thuần loại trong hay ven rừng nguyên sinh rậm hỗn giao, nhiều khi ở dọc suối nhưng phổ biến hơn là trong rừng thứ sinh tự nhiên thưa cùng với Thông 2 lá (*Pinus latteri*) hay Thông 3 lá (*Pinus kesiya*) trên sườn núi phục hồi sau nương rẫy, đất bị rửa trôi và nghèo chất dinh dưỡng, thoát nước; tái sinh tự nhiên từ hạt rất phổ biến (Lê Thị Thu và cs., 2015). Ngoài khai thác để lấy gỗ, Du sam cũng bị thu hẹp môi trường sống do tác động của suy giảm diện tích rừng. IUCN (2020) xếp hạng VU (sẽ nguy cấp) và Sách đỏ Việt Nam (2007) xếp hạng VU A1 a, c, d. Nhìn chung, quần thể dễ bị tổn thương và đang có xu hướng suy giảm (IUCN, 2020). Tuy nhiên, đánh giá chất lượng và sinh trưởng của cây con tại vườn ươm chưa được thực hiện.

Một trong những vấn đề quan trọng trong bảo tồn thực vật rừng và trồng rừng là hạt giống của

cây được chọn phải nảy mầm tốt để đảm bảo số lượng cây giống phục vụ nhu cầu trồng bảo tồn và trồng rừng sản xuất. Cây con Du sam núi đất được đánh giá khả năng sinh trưởng và tỷ lệ sống cao tại vườn ươm của Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Mục tiêu cuối cùng là xem xét khả năng đáp ứng tiêu chuẩn trồng rừng phục vụ sản xuất hoặc bảo tồn loài Du sam núi đất.

Vật liệu và phương pháp đánh giá

Nón (thường gọi là quả) của cây Du sam được thu hái từ những cây sinh trưởng tốt vào thời điểm quả chín tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nón được thu hái đại trà, hong khô trong bóng râm và tự tách hạt. Hạt được bảo quản ở nhiệt độ phòng; gieo vào cuối tháng 02/2019. Cây mầm được cấy vào bầu vào tháng 4/2019. Sau 2 tuần cấy cây, tiến hành đo đếm số liệu lần đầu. Hạt được gieo ươm trên cát sạch trong nhà kính. Bầu cấy cây là bầu ni-lon có kích thước 8 x 12 cm. Đất đóng bầu là đất mùn. Quá trình chăm sóc cây con có dùng thuốc chống thối rễ và bón phân hữu cơ.

Lô cây giống Du sam gồm 1.000 cây. Số liệu được lấy cách đều trong lô cây giống thành 4 lặp, 40 cây/lặp. Số liệu chiều cao vút ngọn (cm) và tỷ lệ sống (%) được lấy theo chu kỳ 2 tháng/lần, liên tục trong 14 tháng (từ tháng 4 năm trước đến tháng 6 năm sau).

Kết quả và thảo luận

Đánh giá tăng trưởng chiều cao của cây con Du sam

Thông qua biểu đồ hộp 1 có thể thấy, cây con Du sam tăng trưởng chiều cao khá đều, liên tục qua 14 tháng.



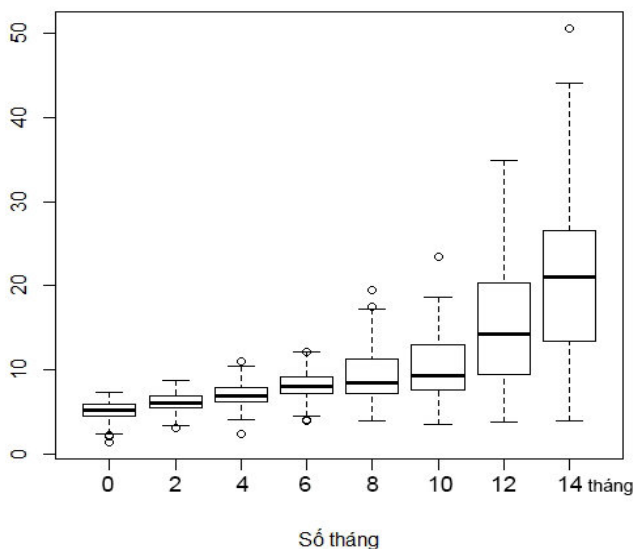
Bảng 1. Chiều cao trung bình (cm) theo thời gian của cây con tại vườn ươm

Số tháng	Mean (cm)	SD	Median
0	5,06	1,06	5,20
2	6,13	1,09	6,10
4	7,05	1,32	7,00
6	8,19	1,72	8,10
8	9,37	3,03	8,50
10	10,35	3,71	9,30
12	15,26	7,06	14,30
14	21,25	9,94	21,00

Từ bảng 1 có thể thấy, giai đoạn từ 0-10 tháng, cây con tăng trưởng khá chậm, chỉ đạt bình quân 1 cm/2 tháng. Đến giai đoạn từ 10-14 tháng, cây tăng trưởng rất nhanh, đạt 5 cm/2 tháng.

Độ lệch chuẩn trong giai đoạn 0-10 tháng không có thay đổi lớn so với giai đoạn 10-14 tháng. Ở giai đoạn 10-14 tháng, cây con sinh trưởng nhanh nhưng có biến động mạnh khi có nhiều cây tăng chiều cao nhanh nhưng cũng có nhiều cây tăng trưởng chậm về chiều cao (biểu đồ hộp 1). Tại thời điểm 14 tháng, chiều cao cây nằm trong khoảng rất lớn 4-50,5 cm.

Biểu đồ 1. Tăng trưởng chiều cao của Du sam (cm)



Cây con Du sam có chiều cao ban đầu (0 tháng) chỉ đạt trung bình $5,06 \pm 1,06$ cm. Sau 14 tháng, cây con đạt chiều cao $21,25 \pm 9,94$ cm. Như vậy, chiều cao trung bình từ thời điểm tháng 4 năm trước đến thời điểm tháng 6 năm sau có thể đáp ứng nhu cầu trồng rừng (≥ 20 cm). Tại thời điểm 14 tháng, trung vị (Median) nằm tại 21,00 và biểu đồ nhìn chung cách đều (1st Qu và 3rd Qu) 2 bên cho thấy, có hơn 50% cây có chiều

cao lớn hơn 21 cm. Kết quả sinh trưởng của cây con khả quan cho nhu cầu cây giống trồng rừng.

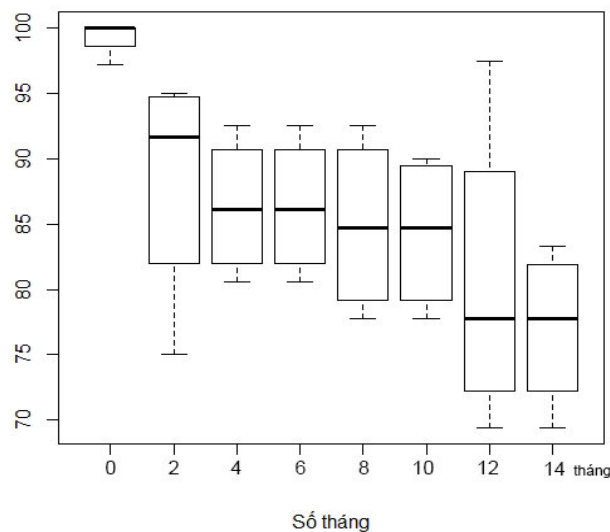
Đánh giá tỷ lệ sống của cây con Du sam

Bảng 2. Tỷ lệ sống trung bình theo thời gian của cây con tại vườn ươm

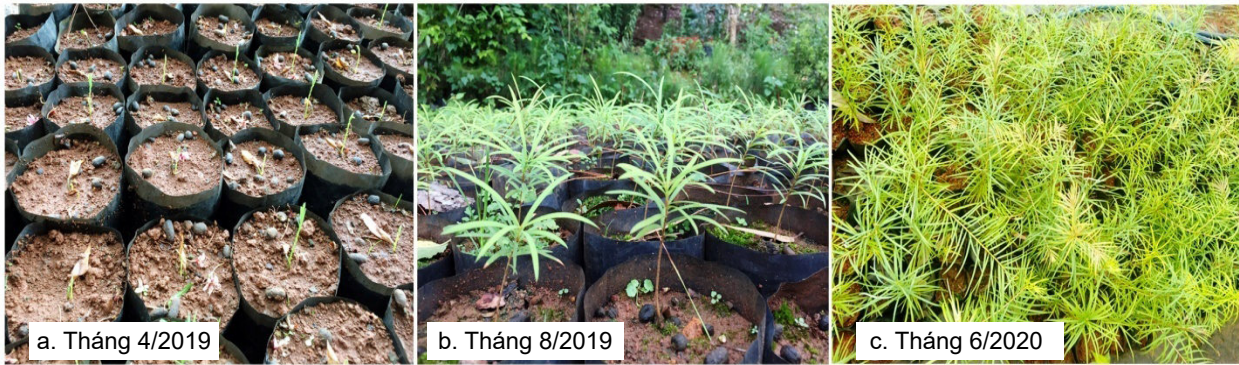
Số tháng	Mean (%)	SD	Median
0	99,31	1,39	100
2	88,33	9,31	91,66
4	86,32	5,38	86,11
6	86,32	5,38	86,11
8	84,93	6,91	84,72
10	84,31	6,06	84,72
12	80,61	12,13	77,75
14	77,07	6,15	77,75

Qua bảng 2, thời điểm ban đầu (0 tháng), tỷ lệ sống còn rất cao và độ lệch chuẩn thấp ($99,31 \pm 1,39$ cm). Biểu đồ hộp tại thời điểm này bị lệch dưới cho thấy, còn nhiều lặp vẫn giữ tỷ lệ sống là 100%.

Biểu đồ 2. Tỷ lệ sống của Du sam (%)



Nhìn chung, qua biểu đồ hộp 2, tỷ lệ sống giảm dần theo thời gian; điều này phù hợp với quy luật. Tuy nhiên, có 2 thời điểm mà biểu đồ hộp có biến động rất lớn về tỷ lệ sống trung bình là thời điểm 2 tháng ($88,33 \pm 9,31$ cm) và 12 tháng ($80,61 \pm 12,13$ cm) với trung vị lệch trên và lệch dưới lần lượt là 91,66 và 77,70 (bảng 2). Thời điểm 2 tháng và 12 tháng cũng cho thấy cây có sự suy giảm tỷ lệ sống mạnh so với thời điểm tương ứng trước đó (0 tháng và 10 tháng). Một cách ngẫu nhiên, thời điểm 2 và 12 tháng là cùng thời gian từ tháng 2-4 hàng năm; đây có thể là thời điểm cây con Du sam cần có sự quan tâm



Cây con Du sam tại vườn ươm

chăm sóc đặc biệt hơn. Các thời điểm 4-10 tháng, cây con không có thay đổi lớn về tỷ lệ sống so với các thời điểm khác.

Tại thời điểm 14 tháng, tỷ lệ sống bình quân của Du sam đạt $77,07 \pm 6,15\%$ với trung vị 77,75. Tỷ lệ sống trung bình tuy giảm nhưng trung vị vẫn giữ là 77,75 so với thời điểm 12 tháng. Tỷ lệ sống bình quân tại thời điểm 14 tháng đã đồng đều và ổn định hơn so với thời điểm 12 tháng. Như vậy, tỷ lệ sống tuy có giảm nhưng vẫn đạt 77% sau 1 năm trồng. Tỷ lệ này hoàn toàn có thể cải thiện tốt hơn (trên 80%) nếu tăng cường chăm sóc cây con Du sam cho các lần gieo ươm tiếp theo.

Kết luận và đề nghị

Đây là lần đầu tiên có số liệu theo dõi cây con Du sam tại vườn ươm với số lượng lớn. Hai kết luận cơ bản được rút ra là:

- Cây con có chiều cao $21,25 \pm 9,94$ cm với trung vị 21,00 sau 14 tháng trồng và chăm sóc tại vườn ươm. Cây con có chiều cao bình quân trên 20 cm; có thể đáp ứng tiêu chuẩn cây con trồng rừng.

- Tỷ lệ sống đạt trung bình đạt $77,07 \pm 6,15\%$ với trung vị 77,75 sau 14 tháng trồng và chăm sóc cây con tại vườn ươm. Tuy tỷ lệ sống dưới 80% nhưng cũng không quá thấp nên vẫn có thể cải thiện nếu áp dụng kỹ thuật chăm sóc tốt hơn.

Nhìn chung, tỷ lệ sống cây con khá cao, tăng trưởng chiều cao nhanh. Có thể nghiên cứu bổ sung các kỹ thuật chăm sóc khác, Du sam có thể đáp ứng tiêu chuẩn cây con phục vụ trồng rừng sản xuất. Riêng với yêu cầu cây bảo tồn, cây cảnh quan, Du sam hoàn toàn đáp ứng tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, *Sách đỏ Việt Nam (Phần II. Thực vật)*. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội, 2007.
2. Lê Thị Thu và cs., 2015. *Góp thêm một số dẫn liệu mới về hình thái của chi Du sam Keteleeria Carriere ở Việt Nam*. Hội nghị khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 6.
3. Nguyễn Đức Tố Lưu, Philip Ian Thomas, 2004. *Cây lá kim Việt Nam*. NXB Thế giới. Hà Nội. Trang 52.
4. Nguyễn Hoàng Nghĩa, 2004. *Các loài cây lá kim Việt Nam*. NXB Nông Nghiệp. Trang 40.
5. Nguyen Tien Hiep et al., *Vietnam Conifers: Conservation Status Review, Fauna & Flora International, Vietnam Programme, 2004, pp. 71-72.*
6. Phạm Hoàng Hộ, 1991. *Cây cỏ Việt Nam I, 1. Keteleeria evelyniana: 272*. Montréal.
7. Thomas, P. 2013. *Keteleeria evelyniana*. The IUCN Red List of Threatened Species 2013.

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong thời gian qua, Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã nhận được tin, bài của các tác giả: Phạm S, Phạm Thị Nhâm, Trương Quốc Tùng, Nguyễn Thị Phương Thảo, Bùi Trần Thảo Ly, Trần Quốc Hùng... Ban biên tập chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các cộng tác viên.

Đối với tin, bài mới do các tác giả đã gửi đến, chúng tôi sẽ xem xét và sắp xếp sử dụng vào thời gian thích hợp nhất.

Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng số 6/2020 tập trung vào chủ đề: **Cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính tỉnh Lâm Đồng**

Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các tác giả.

Địa chỉ liên hệ: **Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng**

35 Trần Hưng Đạo, phường 10, Tp. Đà Lạt

Điện thoại: 0263 3833163 - 0263 3833155

Email: trungtamthongtinld@gmail.com - Website: <http://skhcn.lamdong.gov.vn>



TRANG PHỤC CỦA NGƯỜI ĐÀ LẠT XƯA - NÉT ĐẸP VĂN HÓA CẦN ĐƯỢC BẢO TỒN

ĐOÀN BÍCH NGỌ

Bảo tàng tỉnh Lâm Đồng

Trang phục là một trong những yếu tố thể hiện đặc trưng văn hóa tộc người, văn hóa vùng, miền, văn hóa của đất nước. Có thể nói “văn hóa mặc” của người Đà Lạt cũng có nhiều nét đặc biệt, góp phần tạo nên phong cách riêng cho người Đà Lạt.

Trang phục của người Đà Lạt chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố đặc thù về điều kiện tự nhiên, khí hậu, những biến động lịch sử trong quá trình hình thành, phát triển cùng với sự giao thoa văn hóa giữa các vùng, miền, phương Đông - Tây.

Nằm trên cao nguyên Langbiang ở độ cao 1.500 m so với mực nước biển, vì vậy, khí hậu Đà Lạt quanh năm mát mẻ, ôn hòa. Với thời tiết se lạnh nên dù nắng hay mưa, người Đà Lạt khi ra khỏi nhà đều chuẩn bị thêm chiếc áo khoác, áo len để giữ ấm cơ thể. Trong quá trình tìm kiếm những y phục kín đáo theo nhu cầu, họ vẫn không quên kết hợp những yếu tố mới phù hợp theo thị hiếu của mỗi thời để tô điểm cho trang phục của mình, điều này lý giải phần nào vì sao trang phục của người Đà Lạt luôn kín đáo, trang nhã.

Một yếu tố khác ảnh hưởng không kém đến trang phục của người Đà Lạt chính là quá trình hình thành và phát triển của thành phố Đà Lạt với những biến cố lịch sử qua các thời kỳ. Thành phố Đà Lạt, từ khi được bác sĩ Yersin phát hiện và được chọn làm trung tâm nghỉ dưỡng cho người Pháp tại Đông Dương, là nơi ngoài dân tộc bản địa chưa có người Kinh đến sinh sống. Trong 2 cuộc chiến tranh thế giới, người Pháp đổ xô về Đà Lạt sinh sống khi không thể trở về cố quốc. Đà Lạt là vùng đất mới cần mở mang, đặc biệt là nhu cầu lao động khi phát triển thành thị tứ, nên người Việt từ mọi miền Bắc, Trung, Nam đổ về đây lập nghiệp, họ chủ yếu là những người lao động, phu phen, tạp dịch, sau đó là di dân do chính quyền sở tại đưa về định cư để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng đô thị. Đặc biệt, đến thời kỳ Hoàng triều cương thổ, ngoài người lao động các vùng, miền, quan chức, viên chức người Pháp còn có giới trung lưu trong hoàng tộc, quan lại triều Nguyễn.

Đà Lạt trở thành nơi hội tụ cư dân các vùng, miền của người Việt, Pháp. Nơi đây đã hình thành 2 tầng lớp cư dân chính là nhân dân lao động và tầng lớp quý tộc trung lưu người Pháp, Việt. Trong quá trình sinh sống đã có sự giao thoa văn hóa ảnh hưởng lẫn nhau của các vùng, miền và đặc biệt là văn hóa phương Đông - Tây. Đà Lạt lại là một trung tâm nghỉ dưỡng nên những người lui tới

chủ yếu là các du khách giàu có nên trang phục khá lịch lãm, sang trọng. Tất cả những yếu tố trên đã ảnh hưởng đến phong cách, trang phục của người Đà Lạt.

Đến thành phố Đà Lạt vào những năm 1940-1950, người ta sẽ dễ dàng bắt gặp những người làm vườn với áo cánh, áo bà ba, quần đen, thêm ngoài là chiếc áo len hoặc áo bông. Trong gia đình hoặc ra phố, các cụ già vẫn trịnh trọng với áo the, khăn đóng. Trẻ em và một số người thuộc tầng lớp trung lưu chịu ảnh hưởng của trang phục châu Âu nên nữ giới vẫn mặc áo dài nhưng nam giới lại mặc comple, đeo cà vạt; trẻ em trai cũng áo sơ mi, quần soọc; bé gái diện những bộ váy ngắn theo kiểu Âu châu.

Từ thập niên 1940-1960, chiếc áo dài đã trở nên phổ biến với phụ nữ Đà Lạt, từ chị bán hàng rong, bán hoa đến bà hàng xén ngoài chợ đều mặc áo dài với màu sắc giản dị, khoác thêm chiếc áo len mỏng, nhẹ nhàng mà kín đáo với gánh hàng trên vai. Những người thuộc tầng lớp quý tộc trung lưu mặc những chiếc áo dài đắt tiền với chất liệu gấm, nhung, lụa. Đàn ông trẻ mặc vest, áo sơ mi, giày da, mũ phớt. Còn các cụ phụ lão vẫn mặc áo dài, khăn đóng truyền thống trong các dịp lễ tết, cưới hỏi. Ngoài đường phố, những người đánh xe ngựa, bán kẹo kéo, tàu hũ cũng khá lịch lãm trong bộ bà ba trắng hoặc xám.

Thời gian này, ở Đà Lạt cũng đã có nhiều trường học nổi tiếng quy củ với đồng phục đẹp. Hình ảnh nữ sinh Đà Lạt với bộ áo dài trắng tinh khôi, bên ngoài là chiếc áo len xanh đen mỏng nhẹ nhàng mà ấm áp làm nổi bật sắc má hồng đào đã khiến biết bao chàng trai và du khách phải ngẩn ngơ khi đến lãng du tại vùng đất này.

Có thể nói, trang phục của người Đà Lạt xưa khá độc đáo và vẫn được kế thừa cho đến ngày nay, mặc dù thời trang đã có nhiều thay đổi nhưng người Đà Lạt vẫn giữ thói quen ăn mặc chỉnh chu với các trang phục kín đáo, lịch lãm mỗi khi ra đường hay tham dự cưới hỏi, tiệc tùng,... Đây cũng là nét đẹp văn hóa góp phần thể hiện phong cách của người Đà Lạt: hiền hòa, thanh lịch, kín đáo, hiếu khách. ■

Một số hình ảnh

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Hội đồng xác định nhiệm vụ hỗ trợ về KH&CN doanh nghiệp 2020
"Dự án Tạo lập nhãn hiệu Măng cụt Bảo Lộc"



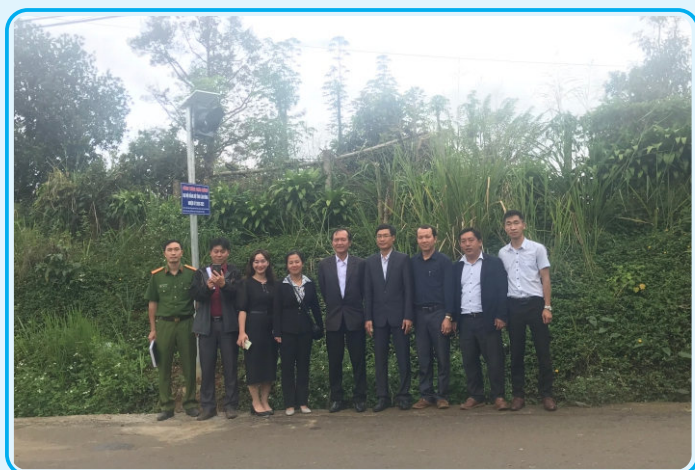
Tập huấn khởi nghiệp năm 2020



Nghiệm thu dự án nông thôn miền núi
"Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ
trong chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại tỉnh Lâm Đồng"



Nghiệm thu đề tài "Nghiên cứu chọn tạo giống khoai tây
có năng suất cao chất lượng tốt, chống chịu bệnh mốc sương
và có thể canh tác quanh năm tại Đà Lạt và vùng phụ cận"



Công trình đèn chiếu sáng và đèn giao thông
sử dụng năng lượng mặt trời tại xã Lộc Thành và Lộc An, huyện Bảo Lâm
chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020-2025



Đoàn thanh niên ra quân Ngày chủ nhật xanh lần thứ 4
và các hoạt động chung tay xây dựng văn minh đô thị năm 2020

Ngày Tiêu chuẩn Thế giới 14.10.2020: Tiêu chuẩn giúp bảo vệ hành tinh

Thông điệp Ngày tiêu chuẩn thế giới 2020 với chủ đề “Tiêu chuẩn giúp bảo vệ hành tinh” được đưa ra bởi 3 tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế hàng đầu: Tiêu chuẩn hóa (ISO), Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế (IEC) và Liên hiệp Viễn thông quốc tế (ITU).



Yinbiao Shu
Chủ tịch IEC



Eddy Njoroge
Chủ tịch ISO



Houlin Zhao
Tổng thư ký ITU

Trái đất, một con tàu hữu hạn của sự sống trong sự bao la của hệ mặt trời. Sự sống trên trái đất phụ thuộc vào năng lượng đến từ mặt trời. Tuy nhiên, trong nhiều thế kỷ qua, các hoạt động công nghiệp quy mô lớn của con người và nền văn minh hiện đại của chúng ta đã đưa thêm cả khí nhà kính vào thiên nhiên. Điều này tác động tiêu cực tới khí hậu và tới tất cả các dạng sự sống khác. Song song với đó, sự tăng trưởng dân số nhanh chóng và tốc độ đô thị hóa đang kêu gọi con người phải sử dụng các nguồn lực hạn chế một cách có trách nhiệm hơn.

Để giảm thiểu tác động của con người lên hành tinh, chúng ta cần có ý chí chính trị, hành động cụ thể và các công cụ phù hợp. Tiêu chuẩn quốc tế là một trong những công cụ như vậy. Các tiêu chuẩn quốc tế được xây dựng bởi IEC, ISO và ITU đưa ra các giải pháp đã được kiểm chứng và đúng đắn với các thách thức kỹ thuật. Tiêu chuẩn giúp chia sẻ kiến thức và bí quyết chuyên môn rộng rãi giữa các quốc gia phát triển và quốc gia đang phát triển.

Tiêu chuẩn bao trùm tất cả các khía cạnh như tiết kiệm năng lượng, chất lượng nước và chất lượng không khí. Tiêu chuẩn đặt ra các giao thức chuẩn hóa và phương pháp đo lường. Việc sử dụng rộng rãi các tiêu chuẩn đã giúp giảm thiểu tác động môi trường của các quá trình sản xuất và quy trình công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho tái sử dụng các nguồn lực hạn chế cũng như giúp cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng.